

NĂM THỨ NHỨT - SỐ 2

GIÁ : 0\$15

9 MAI 1929

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phấn son tô điểm sơn hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

~~~~~\*~~~~~

## TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

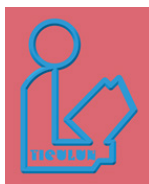
No 42 -- Rue Catinat -- No 42

**SAIGON**



# Phụ nữ Tân văn

**năm thứ nhứt  
số 2 \* 9 Mai 1929**



**Paris \* 01.2025**

# Phụ nữ Tân văn

**số 2 \* 9 Mai 1929**

**Bìa: *Phụ Nữ Tân Văn***  
**Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn***

# Phụ nữ Tân văn

**SỐ 2 \* 9 MAI 1929**





## ĐÀN BÀ CŨNG NÊN LÀM QUỐC SỰ

Đã lâu, bên nam giới hay khuyên chị em ta ra làm quốc sự. Cái luận điệu của họ như vậy : “Trai gái đều là con em của nhà nước, mà việc nhà nước cũng là việc chung, thì bạn phụ nữ của ta cũng nên ra gánh vác lấy một phần mới được.” Cái ý kiến vẫn là phải là hay, song tiếc thay anh em nam giới chỉ mới lấy lý mà nói với chị em mình, chớ chưa

nói đến việc. Ôi ! Quốc sự là một nghĩa vụ thần thánh của hết thảy con em nhà Việt Nam, có phải đâu là độc quyền của bọn tu mi, mà họ phải khuyên thì chị em mình mới biết. Vả lại có lý nào con trai nên làm quốc sự, còn con gái không nên làm hay sao ?

Song bạn nam giới chỉ khuyên chị em ta nên làm quốc sự thôi, mà không nói thêm gì nữa, thì thiệt là mình mông quá, ai biết bờ biết bến ở đâu mà đi. Thiệt vậy, gọi là quốc sự thì giới hạn của nó không biết đâu là đất trời, công việc của nó biết bao nhiêu là chi tiết. Làm người đờn bà, hết lòng khuyên chồng dạy con cho chồng con được thành tài đạt đức, trở nên những người ích lợi cho xã hội, vẻ vang cho gia đình, ấy là quốc sự. Biết lo về ruộng nương, gắng công về nghề nghiệp, để cho nguyên lợi trong nước được giàu, công nghệ trong nước được

thạnh, ấy cũng là quốc sự. Hay là gìn giữ quốc hồn, chăm lo học nghiệp, để cho trong bọn lâu son gác tía, cũng nẩy ra hạng học rộng tài cao, mở mắt cho chị em, giúp ích cho xã hội, ấy đó cũng là quốc sự nữa. Những việc của cá nhân làm, mà có ích hoặc gần hoặc xa cho nhân quần xã hội, thì đều là quốc sự cả. Những việc gọi là quốc sự như thế, thì từ khi nào tới giờ, chị em mình vẫn làm hoài, tuy chưa được vẻ vang rực rỡ như ai, nhưng cái thiên chức ấy, bọn ta không phải là không biết tôn trọng.

Cái nghĩa quốc sự của họ khuyên mình, chắc là thuộc về một phương diện khác. Phải rồi, họ khuyên mình nên lưu tâm về việc hưng vong của nòi giống, biết hiến thân để trả nợ cho nước nhà. Chùng đó, quốc sự mà có nghĩa chuyên về việc chánh trị vậy.

Song nói vậy cũng còn lơ mờ hơn nữa. Quốc sự có đứng vào nghĩa ấy mà nói, cùng vẫn còn là nhiều phương pháp lắm. Nếu thiệt là đàn bà nên làm quốc sự, thì cũng nên chỉ rõ ra nên theo phương pháp nào, cho thích hợp với tánh chất và tâm lực của họ mới được. Biểu làm như bà Trưng, bà Triệu, bà Jeanne d'Arc, gối tuyết nằm sương, cầm thương lên ngựa ; hay là bà La-Lan, bà Thu Cầm, lấy bút mực làm gươm làm đao, lấy văn chương làm cờ làm trống ? Biểu làm như cô Camwel, quyền sanh cứu quốc, nhi nữ mà anh hùng; hay như bà Hà-hương-Ngưng tổ chức ra chánh đảng, cô Trịnh Dục Tú, chẳng nhọc mạng ở nước ngoài ? Biểu làm như chị em trong hội Hồng-thập-tự, xông pha trong đám mưa tên gió đạn, để buộc bằng sức thuốc cho các chiến sĩ ở sa trường, hay là làm như bạn gái các nước văn minh. tổ chức ra cơ quan này

cơ quan khác, hết cuộc vận động nọ đến cuộc vận động kia, để đòi lấy nữ quyền ở trong nền xã hội và chánh trị ? Phải, biểu đàn bà nên làm quốc sự mà nên làm thế nào mới được. Nếu chỉ nói lời mờ, nghĩa là chỉ nói có lý thuyết ra, còn phương pháp thì không chỉ, ấy tức là biểu họ bưng mắt lại mà đi, không sao tránh khỏi được sự lạc lối lầm đường, chẳng ích gì cho ai hết.

Nói ngay thật ra. — không sợ mịch lòng một vài chị em mình —, thì đàn bà Nani Việt ta bây giờ, không nên làm quốc sự; nói cho rõ hơn, là không nên làm quốc sự có ý nghĩa về chánh trị, thứ nhứt là cái chánh trị ở trong tình cảnh ta ngày nay.

Vì sao ?

Có một lẽ phân minh và tầm thường hơn hết, là chị em mình chưa có giáo dục

và huấn luyện gì về đường ấy hết. Đừng có thấy trong lịch sử của loài người, và riêng lịch sử của nước mình nữa, có một đôi người đàn bà hiến thân vì nhà nước, đổ máu cho đồng bào, làm oanh liệt trong nhứt thời, lưu anh danh về thiên cổ, đăng vịnh lấy đó mà nói cao rằng đàn bà cũng có thể làm việc nước đặng. Ta nên biết đó là một việc rất ít có. Những bậc nữ anh hùng, nữ chí sĩ ở trong chỗ không ai ngờ mà nổi bông lên như vậy, đã hay tự họ phải có tâm huyết và tài năng mặc lòng, nhưng hình như thời thế có ý gây nên, để tô điểm thêm cho cuộc đời, và treo gương cho nhơn loại, chứ không phải đâu là sẽ bắt buộc, mà thời nào cũng có, hay ai cũng làm đặng. Phương chi cái thiên chức của đàn bà đối với xã hội, không phải cứ chuyên vào mặt đó thôi, mới là có sự vẻ vang, có nghĩa cao thượng. Thiên chức của chị em mình,

nếu biết làm cho tròn ra, thì không phải rằng cứ làm quốc sự mới là đáng quý.

Nói chung về sự giáo dục và huấn luyện ở trong nước mình, ta phải nên công nhận rằng trai gái có chỗ hơn kém nhau xa, chỗ không phải đã được đồng đẳng. Tức là nói riêng về sự giáo dục và huấn luyện trong đường chánh trị, thì trai gái cũng không được đồng đẳng. Thử coi trong đường chánh trị, bọn anh em trai chúng ta đã đi được đến đâu rồi? Có phải là chưa đâu vào đâu hay không? Một phần người được tiếng là từng có giáo dục và huấn luyện ít nhiều, mà còn thở than lẩn lóc, như *Dã tràng xe cát biển đông, nhọc lòng mà chẳng nên công chuyện gì*, huống chi là chị em mình, giáo dục còn thiếu sót, huấn luyện chưa có gì, thì óc nào suy nghĩ, sức nào gánh vác, tài nào đảm đương, mà biểu chị em mình

cũng nên làm quốc sự !

Phải, nghĩa vụ của chị em mình không phải ở chỗ đó, còn có nhiều công việc quan hệ như trời, mà trách nhiệm đều đổ hết vào mình chị em ta, chị em ta phải lo mới được. Việc gia đình, việc chức nghiệp, việc giáo dục, việc canh nông, việc khuyên chống nuôi con, việc trong nhà ngoài họ v...v... đều là trách nhiệm của mình, tưởng làm hết đời người, chưa chắc đã đầy đủ, can chi lại bỏ đó mà đi theo đuổi một việc như nhảy lên lưng cọp, như lội qua sông dài, mà lại không phải là việc mình phải quan tâm tới.

Họ biểu chị em mình nên lo quốc sự là nói nóng nảy quá, không hợp với địa vị của người đàn bà ở nước ta chút nào. Nếu như đàn bà đều bỏ việc gia đình mà lo quốc sự hết, thì tầm ai nuôi, vải ai dệt, con ai dạy, nhà ai coi, cái trật tự trong xã

hội sẽ phải rối ren hết.

Tuy vậy quốc sự vẫn có quan hệ đến chị em ta nhiều, chị em ta cũng nên lo mà lo một cách khác.

P. N. T. V.

## **Cái nổi bất bình của bạn Thanh niên**

**B**ạn thanh niên có tâm chí, muốn học văn cho đến nơi đến chốn, rèn đúc tài năng đăng mai sau phù đời giúp nước, thường có một nổi bất bình; là bất bình rằng không thể sang Pháp học : thường có một mối giặc lớn ; là mối giặc Nghèo nó ám ảnh, khiến cho phải tiêu ma cái tuổi xuân xanh ở trong chỗ hắc ám...

Ôi ! Nói sao cho xiết cái nổi bất bình ấy !

Kìa trong bọn đầu xanh tuổi trẻ,

xách đơn đi kiếm việc làm mỗi ngày, há lại không có ai trí huệ hơn người, thông mình xuất chúng, đáng được theo đòi sự học ở bên Pháp sao ? Bọn ấy giá mà có của tiền, giá mà đăng sang học Cao đẳng bên ấy trong vài năm, thì có khi về đây cũng tú tài, cử nhân, tấn sĩ, kỹ sư, nghiêm nhiên là bậc thượng lưu, có thể là bậc rường cột của xã hội. Chỉ vì không tiền, mà phải ôm lòng bỏ cái địa vị đáng phải là địa vị tương lai của mình, đau lòng chưa ?

Bởi đó là cái lỗi của xã hội, của chánh phủ, của hết thầy người dân. Đáng lẽ phải có sẵn trường ở tại đây, để cho nghèo giàu cũng được hưởng ơn giáo dục như nhau mới phải ! Song, cái quy trách đó đành là Chánh phủ phải có phần rồi, mà ta đây quyết không nên khoanh tay ngồi vậy, mà chờ ai bây giờ ?

Người sanh gặp cảnh nghèo chưa ắt là người ngu tối. Chẳng những vậy, có khi trong đám con nhà nghèo có kẻ minh huệ hơn đời nữa. Ta lại nên mong cho bọn nghèo nhờ học vấn mà giữ đặng địa vị trọng hệ trong xã hội. Vì sao ? Vì họ đã biết cái khốn tâm của xã hội lao động tất là họ sẽ biết thương đời, không đến nỗi thành ra vị kỷ.

Con nhà giàu ở luôn chốn lầu son gác tía, chơi luôn ô-tô ca-nốt, còn biết đâu là nỗi khổ của dân gian?

Dẫu có sang Pháp học, thì thường lại lân la tữu quán ca lâu, cuộc vui có hiểm chi đâu. Có cái gì giục thúc họ phải siêng năng, hay là đào tạo cho họ có tâm chí đâu ?

Chúng tôi nghĩ rằng : bao giờ trong xã hội ta, những kẻ nghèo nàn, đã nếm

mọi mùi chua chát ở đời, đã biết khổ trạng của dân gian, đã nuôi cái chí giúp dân giúp nước ; bao giờ những kẻ ấy sang Pháp được nhiều, học tập được ở các trường cao đẳng, thì nhân tài nước ta sẽ thêm đáng một đội quân kiện tướng để phá thành hôn mê đương hăm cổ quốc dân ta.

Thời xưa, sự giáo dục rất phổ cập, cho nên thường kẻ dân gian vẫn học được, vẫn đỗ cao, vẫn làm rường cột cho Triều đình. Sao ngày nay lại không đáng như thế ?

Đó là một vấn đề rất hệ trọng, xin chất vấn ở đồng bào, mong sao đồng bào đập bằng cái nổi Bất bình tai hại ấy !

P. N. T. V.

## KỲ TỚI SẼ CÓ BÀI

### **“Phất cờ Bắc ái”**

Hỡi ai là người Việt Nam có lòng  
tưởng nước lo nhà, muốn cho con cháu  
mình được vẻ vang, thì nên xem ! Nên  
xem !

## Ý KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

**Họ lợi dụng chị em ta hết sức !**

Chúng tôi cũng nghĩ như những người có chút lương tâm, rằng cái chế độ nhơn công nước ta phải sửa sang thế nào cho hợp với nhơn đạo mới được. Bọn tư bản ở đây, hình như cướp công cướp sức của phái lao động ta, chớ không có lòng thương xót gì hết. Làm thì chúng bắt làm nhiều giờ, tiền lương thì ít, còn hành hạ đánh đập người ta là khác nữa. Tình cảnh ấy, là tình cảnh của bọn làm cu-li cao su, bọn làm thuyền thợ trong các

xưởng, bọn làm tá điền ở nhà quê vậy.

Bọn tư bốn bất nhơn còn lợi dụng đến cả mồ hôi nước mắt của chị em ta nữa.

Chúng tôi đã từng thấy nhiều xưởng công nghệ ở ngoài Bắc, họ mượn đàn bà làm công, mỗi ngày chỉ thí cho có hai cắc rưỡi, mà ngày làm ít nào cũng mười giờ đồng hồ. Họ còn mượn cả những trẻ nhỏ lên mười tuổi, mà thí cho năm bảy xu hay một cắc mỗi ngày.

Chúng tôi đã từng thấy họ mộ cả đàn bà vào làm trong vườn cao su hay là sang bên Nouvelle-Calédonie, lương bổng cũng là thứ lương bổng chết đói, mà đem thân đào thơ liễu yếu, chịu sao thấu với nắng dãi mưa dầm. Biết bao nhiêu người mang bệnh tật trở về, mất cả thể làm ăn, mất cả sức sanh sản.

Chúng tôi đã thấy trong biết bao nhiêu xưởng thợ, mà họ bắt đàn bà con gái làm những việc rất nặng nhọc, vượt quá sức mình.

Than ôi ! Tình cảnh nhơn công ở nước mình, hễ bên đàn ông đáng thương là chừng nào, thì bên đàn bà cũng đáng thương là chừng ấy.

Mà kêu ai và ai thấu cho mình ? Kêu với chánh phủ thì chánh phủ nói là vẫn lưu tâm, nhưng ta nên biết chánh phủ ta đây không phải là chánh phủ Sô-viết (Sô-viết là cái chánh thể lao động ở bên Nga)! Còn trông mong vào mấy ông thanh tra lao động, thì có mấy người cang trực như ông Delamarre. Nếu tự mình muốn binh vực lấy quyền lợi mình, thì tất phải có cơ quan, có hội nghiệp đoàn (syndicat) cho mạnh mới được, nhưng có ai để cho mình tự do lập hội hay không ?

Ngày nay, nền kinh tế trong nước ngày một mở mang, thì tự nhiên chị em chúng ta cũng dự một phần lớn vào việc công nghệ, việc lao động, vậy chúng ta nên biết quyền lợi chúng ta, đừng để cho bọn tư bản lợi dụng quá. Cái nghĩa nữ quyền của chúng ta là ở đó, chớ chưa phải ở đường chánh trị đâu.

\*

**Cái tư tưởng của phương Đông  
mình cũng vẻ vang lắm chớ !**

Trước kia, người Âu Mỹ chê cái tư tưởng phương Đông là thấp hèn yếu đuối bao nhiêu, thì hình như sau kỳ đâm chém nhau trong những năm 1914-1918 mới rồi, xem ra họ có cái khuynh hướng hâm mộ tư tưởng phương Đông bấy nhiêu. Họ cho là hòa bình, êm ái và cao thượng lắm.

Vì vậy cho nên ở Đức, ở Mỹ và ở Pháp, ta đã thấy nhiều người theo đạo Phật. Những kinh thành Paris, Berlin, New York đã có một vài ngôi chùa thờ Phật dựng lên. Rất đổi có người con gái Huê-kỳ sang tận Ấn độ là quê hương của đức Thích Ca để theo đạo Phật, cũng trai giới, cũng nấu sòng, mong nương giữa của thuyền, để đủ niềm trần tục.

Cái văn minh mà mình cho là cũ mèm. muốn bỏ cho hết đi, thì bây giờ nhiều nhà bác học ở Âu Mỹ lại tán dương cho nó là có lý tưởng thâm trầm, có tinh thần đặc biệt lắm.

Trong khi ấy, chúng mình lại ruồng bỏ cái tinh thần đặc biệt của mình, để đi theo cái bộ tịch bên ngoài của người ta, thiệt là đáng tiếc.

**Việc nước ! Việc nước**, chúng tôi muốn nói đây, không phải là việc nước về dân quyền hay chánh trị gì, mà chỉ nói về việc nước cần dùng cho sự ăn uống tắm giặt hằng ngày của ta.

Trong số báo trước, chúng tôi đã phàn nàn rằng thành phố không lo gì về việc ấy cho dân, để cho công ty đèn và nước muốn bố thí cho chừng nào là được chừng nấy. Máy nước, bộ muốn khóa lúc nào cũng được. Trước kia còn khóa từ 3 giờ, bây giờ thì 12 giờ trưa, họ đã khóa rồi. Hỏi tại làm sao, thì họ nói tại mùa này nóng nực, nên xài hà tiện nước (xã tây cũng yếp thị như vậy)... tại mấy cái ống dẫn thủy (canalisation) ở trên Thủ Đức về đây đã hư v.v... Dân trong thành phố đóng thuế này thuế kia, là chỉ cầu cho có đường sạch sẽ mà đi, nước dư dật mà dùng, dầu cho chánh phủ, hay là

thành phố, hay là công ty máy nước kia, cũng không có thể nào lấy lẽ này mượn có kia, đặt bớt những sự cần dùng ấy của chúng ta đi được.

Vậy mà họ cứ tính cho chúng ta mỗi đồng bạc nhứt định là năm quan tiền tây, chớ không theo thời giá chi hết. Đó là một sự phi lý !

Vậy mà họ đương dự định cho một công ty nào về phái De Lachevrotière, bao làm ống dẫn thủy từ trên Thủ-dầu-một về đây, nghe như hao phí tới 3 triệu đồng bạc. Ai lãnh làm việc gì ba triệu, lại chẳng tính lời một triệu. Một triệu ấy ai chịu ? Thì dân Annam mình chớ ai ! Quanh Saigon này không có chỗ nào lấy nước được hay sao, lại phải đi lấy nước từ Thủ-dầu-một về đây, cách xa ngoài ba chục cây số. Đó lại là một điều phi lý nữa.

Các ông hội đồng Thành phố mới kỳ này, làm sao phải liên hiệp lại một đoàn, mà phản đối những việc ám muội ấy cho kịch liệt.

Than ôi ! Chúng ta đây khát nước hết thấy ! . . . . .

## **Khảo về việc nữ tử giáo dục của Nhật Bản**

### **II. Ảnh hưởng của Văn minh Âu Mỹ**

Trong bài trước đã nói về cái tư tưởng của các nhà học giả đời xưa đối với việc nữ tử giáo dục. Tư tưởng ấy có thể tóm tắt trong hai chữ đức dục làm gốc. Còn đến như cách thức nên dạy con gái ra làm sao, ví dụ như việc mở trường và chương trình học, thì mỗi người chủ trương một khác, mà chưa thấy thực hành được cho đích đáng. Nghĩa là cái chủ nghĩa giáo dục đàn bà con gái của nước Nhật hồi đó, chưa được thống nhất vậy.

Từ năm 1549, có người Âu châu vào nước Nhật truyền đạo Thiên Chúa; các ông truyền đạo đi khắp trong dân gian, đem cái văn minh mới ở ngoài vào cho nước Nhật. Từ đó cái tư tưởng giáo dục đàn bà con gái cũng chịu ảnh hưởng ấy mà thay đổi đi ít nhiều, nghĩa là đã trọng trí dục hơn là đức dục. Chưa được bao lâu, thì nhà vua cấm đạo Thiên chúa, và tuyệt giao với người ngoài, như đó người trong nước cũng cự tuyệt luôn cái tư tưởng mới. Hồi đó cái ánh sáng mới vừa cháy lên, thì tắt đi liền, nhưng mà cái ảnh hưởng của nó đã thấm thía ít nhiều vào trong óc của người Nhật rồi vậy.

Khỉ sự từ đầu thế kỷ 18 trở đi, vì có phong trào ở ngoài kích thích quá, thành ra người Nhật đã hơi biết đem lòng mộ những tư tưởng mới ở ngoài. Đàn bà con gái cũng đã biết lấy sự chăm chỉ học hành

làm một sự vẻ vang cho mình. Trong lúc đó, văn minh Thái-tây vào nước Nhật càng ngày càng thịnh, việc nam tử giáo dục thay đổi mới hẳn, mà việc nữ tử giáo dục, cũng có một tiến bộ hơn trước. Trong nước đã thấy có trường con gái mở ra.

Tuy vậy, cái chế độ của việc giáo dục con gái, xếp đặt chưa được rộng rãi và hẳn hoi, mà những con gái đi học, đều là con nhà sang trọng có tiền, chớ những con nhà thứ dân, chưa được hưởng chút gì về sự giáo dục cả. Tình thế ấy cứ giữ nguyên từ hồi đó cho tới đời vua Minh Trị.

Đến đời vua Minh Trị, thì chẳng những gì là việc giáo dục, cho tới cái trình độ của toàn thể nước Nhật cũng thay đổi một cách lạ thường bước lên một bước rất cao, theo kịp các nước văn

minh ở bên Âu Mỹ. Vua Minh Trị tức là ông tổ duy tân của nước Nhật vậy. Nói đến vua Minh Trị chừng nào, thì tôi lại nhớ những vua của nước ta ngày xưa chừng nấy. Trong lúc người ta biết rằng phải thu nhập cái văn minh ở ngoài để mà tiến bộ và tự cường, thì các đứng tiên quân ta, có ai nói đến đèn khí hay là máy hơi, lại cho là yêu ngôn hoặc chúng, không biết các ngài gặp vua Minh Trị nước Nhật ở trên trời, có lấy làm khó chịu hay không? Vua Minh Trị lên ngôi được năm năm, là định ngay cái chế độ mới về việc học. Trong bài dụ của ngài, có những câu này đều là những câu có thể lưu truyền được thiên cổ.

Ngài dụ rằng :

.... Từ đây về sau, chúng thứ nhơn dân, không kể sang hèn giàu nghèo, từ con nhà đi học cho tới con nhà làm

ruộng, đi buôn, làm nghề, cho tới cả đàn bà con gái, phải làm sao trong làng không có nhà nào là vô học, trong nhà không có người nào là vô học...

Có chỗ ngài lại dụ rằng :

... Chỉ có những khoa học cao thượng, thì phải tùy tài năng mỗi người, còn như những hạng hài đồng ấu trĩ, thì không phân biệt nam nữ, hết thầy đều phải theo học tiểu học, nếu không như vậy thì lỗi ở người làm cha anh.

Coi đó đủ thấy cái tinh thần giáo dục của đời vua Minh Trị ra thế nào ?

Từ lúc ấy sắp tới, lý tưởng về sự giáo dục con gái đổi hẳn khác xưa ; con gái cũng phải học thêm những trí thức mới ở trong thế giới, chứ không hạn chế về phương diện gia đình như là hồi trước.

Khắp trong nước, chỗ nào cũng có trường học cho con gái, không những là trường tiểu học, trung học mà thôi, còn nhiều trường đại học và chuyên môn nữa. Như ở Thần Hộ có Nữ học viện; ở Đông Kinh có Đông chí xã nữ học viện, có Đại Bản có Mai Hoa nữ học hiệu, đều là những trường nữ tử đại học có danh ở nước Nhựt ngày nay vậy.

Nhà nước đã lưu tâm tổ chức các cơ quan giáo dục cho đàn bà con gái rồi, mà các nhà riêng cũng không hề bao giờ xao lãng cái vấn đề quan hệ ấy. Ở trong nhà, cha mẹ đã hết sức dạy dỗ bảo ban, rồi mới cho ra trường học để luyện lấy trí thức mới, vì vậy cho nên con gái Nhựt Bản có tinh thần đặc chất riêng, thiệt có nhờ cả gia đình và trường học.

Tư gia, cũng có nhiều người mở ra trường riêng để dạy con gái. Như hồi đầu

về trào vua Minh Trị, có ông Tùng-bản Vạn niên-ông mở ra một trường dạy con gái ở ở thành Đông Kinh, những người học ở trường đó, sau được vào học trong trường Nữ sư phạm đại-học rất nhiều.

### **III. Sau khi đã ban hành việc học mới.**

Cứ theo như chương trên đã nói, thì trước hồi nước Nhật duy tân cải cách, việc giáo dục con gái tuy là đã nảy mầm bén rễ ra rồi, nhưng mà chế độ chưa được phổ thông khắp trong nước. Chỉ có những con nhà thuộc về giai cấp trên, thì mới được chịu ơn huệ của giáo dục, mà cái lý tưởng giáo dục cũng còn lộn xộn lung tung, chưa được thống nhất. Nhưng từ năm Minh Trị thứ năm, ban ra cái chế độ học mới, thì việc giáo dục con gái, đã bước lên cỏi hoàn toàn. Sự đó, có nhờ ở văn minh Thái-tây nhiều,

nhưng mà cũng có nhờ ở cái tinh thần sẵn có của nước Nhựt mở đường chỉ lối cho nhiều lắm. Bởi vậy trước hết ta nên xét qua về cách thức giáo dục của họ nguyên lai thế nào mà tới ngày nay, rồi mới xét cái thiệt trạng giáo dục của họ ngày nay được.

(Còn nữa)

ĐÀO TRINH NHẤT

**Các danh nhờn trong nước  
đối với vấn đề phụ nữ.**

**Cuộc trưng cầu ý kiến của  
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN**

**Bài trả lời của ông  
Phan Văn Trường**

**T**ôi đã có tiếp được thư bà viết cho tôi ngày mồng hai tháng tư tây này.

Cứ kể nay tôi mới trả lời thời là thất lễ lắm. Nhưng vì lẽ này, thời mong rằng các bà cũng dong thư cho : là vì vừa mắc nhiều việc lặt vặt, vừa chưa thuê được nhà, không có chỗ ở yên ổn mà ngẫm nghĩ mấy vấn đề rất quảng đại của các bà.

Thế nhưng mà các bà đã hạn cho phải trả lời trước ngày mười lăm tháng này thời cũng phải lật đật viết thơ này cho khỏi ngoại hạn. Cho nên hể có điều chi thất thổ thời xin các bà thứ cho.

Nghe tin các bà lập nên tờ báo Phụ-Nữ Tân-Văn thời tôi mừng lắm : là vì thấy Phụ-Nữ nước ta nay có lòng nghiên cứu bình luận những điều công ích thời có lẽ là điểm nước ta đã gần thời bĩ cực thối lai.

Nhưng mà sự vui đó lại có điểm sự lo : lo không có đủ tài lực mà trả lời một cách xứng đáng mấy câu vấn đề của các bà. — Vậy những lời tôi cứ thành tâm mà ngỏ ý ra sau này có điều chi quấy xin các bà chỉ biểu cho tôi biết những chỗ nào tôi nói sai lầm.

Trước khi trả lời về mấy câu vấn đề của các bà, tôi hãy xin nhắc lại một điều này, là một điều tất các bà cũng đã tỏ rõ như tôi, nhưng nhân dịp cũng nên nhắc qua lại. — Là đang thời đại bây giờ, sự chép sách, viết nhật trình, ví cũng như câu ngụ ngôn đời xưa ông Esope nói về những cái lưỡi : nghĩa là hai việc ấy có thể cực tốt, cực lợi cho xã hội, mà lại cũng có thể cực xấu, cực hại cho xã hội. — Nếu được những người trí thức và thành tâm ngôn luận, chủ ý khai trí cho nhơn dân, thời là việc ích lợi cho xã hội; nếu bị kẻ đốt nát bay là gian xảo, ngôn luận bậy bạ, hay là xảo ngôn dối trá để lường gạt nhơn dân mà cầu danh, trục lợi, thời là việc làm hư hại xã hội. — Tất các bà cũng đã rõ rằng thời đại này, khắp cả thế giới nhiều kẻ phụ tùng phe nọ đảng kia, chép sách, viết nhật trình mà nói gạt thiên hạ tệ lắm.

Thôi xin nói qua vậy ; chớ hai điều ấy giảng giải cho minh bạch thời phải nói dài lắm.

Nay các bà hỏi : 1. Ý kiến tôi đối với vấn đề phụ nữ ở nước ta là thế nào ; 2. Nên chủ trương tờ Phụ nữ thế nào thì có ích cho xã hội ; 3. Nên giáo dục bọn phụ nữ thế nào cho kịp với đương thời ; 4. Việc gì nên làm, việc gì là cần kíp.

Mấy vấn đề quảng đại lắm !

**Vấn đề thứ nhứt :** ý kiến tôi đối với vấn đề phụ nữ ở nước ta là thế nào ?

Cứ theo như ý tôi xét nghiệm, thời phụ nữ người ta có nhiều tánh hạnh tốt. Nhưng mà bởi không có giáo dục, nên những tánh tốt không có mở mang được; mà hễ tánh tốt không mở mang thời thường hay bị tánh xấu đẩy loạn, che lấp

đi mất. Bởi không có học thức nên ít ý kiến cao thượng, nhiều ý kiến ty hạ, nhỏ nhen, bản thân, thành ra đến như những việc trong gia đình có nhiều người cư xử bất nhơn lắm. Thí dụ như ở phía Bắc, mẹ chồng hay cay nghiệt với nàng dâu lắm. — Bởi sao vậy ? — Tôi thiết tưởng cũng vì không có học thức nên tâm địa hẹp hòi ; không làm phách với ai được thời ở nhà làm phách, hành hạ nàng dâu. — Thế rồi thói tục bất nhơn ấy cứ di truyền đời này sang đời khác. Trước kia mẹ đi làm dâu, mẹ bị mẹ chồng hành hạ, sỉ nhục, nay mẹ có con dâu, mẹ cũng bắt chước hành hạ con dâu, như thế là báo thù lại những sự mình đã bị mẹ chồng hành hạ khi xưa. — Còn như giao thiệp với thiên hạ thời thường tư tưởng cũng hẹp hòi, tính toán cạn cùn. Ví dụ như buôn bán, thời không hiểu rằng trong việc buôn bán, mình nên ăn ở làm sao

cho được tiếng là người chân chỉ, ngay thật, thời mới chiêu được nhiều mỗi bâng mà kiếm nhiều lời được, thường chỉ cứ chăm lường gạt người ta, bán của xấu làm của tốt mà kiếm cho được nhiều lời ngay. — Như vậy thời buôn bán lớn làm sao được?

Đó là câu ví dụ, chớ tôi không có biểu rằng đàn bà ta ai ai buôn bán cũng vậy, nhưng mà tôi chắc rằng các bà cũng đã xét nghiệm như tôi : là cái gương xấu ở nước ta còn nhiều lắm.

Nay ở nước ta, phụ nữ giáo dục có chút đỉnh, nhưng mà tôi e rằng cách giáo dục ấy còn nhiều điều lộn xộn, hẹp hòi lắm, hóa ra kết quả ít sự lợi, nhiều sự hại.

Cứ xem tình thế trong nước mà suy xét, thời tổng luận lại, tôi nghĩ rằng : nước ta đời xưa tới nay việc phụ nữ giáo

dục khiếm khuyết, lộn xộn như vậy, mà đàn bà, con gái nước ta ăn ở vẫn còn được nhiều tánh hạnh tốt, thế là nòi phụ nữ cường chứ không phải nhược : nếu mà nhược tánh thời có lẽ còn bị suy bại nhiều hơn. (Coi tiếp trường sau)

**Vấn đề thứ hai :** Nên chủ trương tờ phụ nữ thế nào thời có ích cho xã hội.

Vấn đề thế nghĩa là tờ Phụ-Nữ Tân-Văn chủ ý công ích, chứ không chủ ý tư lợi.

Tôi thiết tưởng nên chủ trương thế này : Một là khai trí phụ nữ cách nào cho được bỏ những điều dị đoan mê tín đi mà chỉnh đốn ý kiến tư tưởng cho xứng đáng hơn. – Hoặc có ai hỏi rằng : thế nào là dị đoan mê tín, thời tôi xin trả lời rằng : dị đoan mê tín là đem lòng tin những sự ma mị và đem lòng tin chắc

rằng có những sự trí con người ta chưa kinh nghiệm được là thực là hư thế nào. – Vậy những sự gì trình độ con người ta cứu khảo mà chưa quán đạt được thời hãy nên để đó, đừng vội quyết đoán rằng có rằng không thế nào. – Hai là : khai-trí phụ nữ cách nào, làm cho phụ nữ bỏ những tư tưởng ty hạ mà theo tư tưởng cao thượng, như là bỏ những thói hay nom dòm bài báng những việc cá nhơn tư sự của người ta, mà nghiên cứu phê bình những việc công ích cho xã hội. Phàm những việc cá nhơn không có hại ai và không có hại xã hội thời chẳng nên khen chê ; ấy thế mới là hiểu hai chữ tự do. – Ba là : lược giải những điều khoa học cách trí cần dùng hay là thường nom thấy. – Bốn là tập luận về nhơn tình thế cố, thuật lại những thời sự quan hệ xảy ra ở nước nhà và ở nước ngoài. – Năm là: còn dư giấy thời nếu có tình thơ tiểu-

thuyết hay, đăng thêm cũng được; nhưng mà nên chú thích văn tắt để cho độc giả ai ai cũng được hiểu rõ ý tác giả. Tình thơ tiểu thuyết, mà biết xem, hiểu rõ ý tác giả có ý khen chê điều gì, thời có ích chớ không hại ; nhưng nếu cứ xem nghĩa đen, lấy những điều văn chương mỹ thuật làm sự thực trong như tình thế cổ, và không bình luận tác giả nói phải hay quấy, thế thời hại lắm, vì văn chương với thực sự thời khác nhau xa lắm.

**Vấn đề thứ ba :** Nên giáo dục phụ nữ thế nào cho kịp với đương thời.

– Tôi thiết tưởng về trí huệ tinh thần, thời nam nữ cũng như nhau. Bề ngoài hiển hiện có khác chút đỉnh, là tại phong tục và cách giáo dục, chớ bốn tánh thời không có khác nhau. – Cứ xem hễ giáo dục nam nữ cùng theo một trật tự, một chương trình, thời kết quả thành công

cũng như nhau. – Trí khôn đàn bà và tài lực đàn bà học thức, không có kém gì trí khôn đàn ông và tài lực đàn ông học thức chút nào. Bởi vậy, cứ theo ý tôi, nhứt là về các điều phổ thông, điều khái luận, thời việc giáo dục nam nữ nên theo một cách thể, một trật tự như nhau. – Còn về thực hành các công nghệ, thời theo phong tục đương thời có phân biệt công nghệ đàn ông, công nghệ đàn bà; nhưng mà tôi tưởng về sau các công nghệ của đàn ông, đàn bà có thể làm được cả. Xem gương như đời nay, chức việc ngoại giao là chức việc khó lắm, thế mà cũng đã có nước cất đàn bà làm chức công sứ (ambassadeur) rồi.

Về sự sắp đặt việc học vấn, thời trước hết nên học văn tập hiệp các đại cương về càn khôn và nhơn vật, rồi mới cứu khảo từng ngành, từng nhánh, thế rồi sau định

chuyên môn về nghề nào thời sẽ nghiên cứu tập luyện về các qui tắc và tế mục nghề ấy. Chớ mà mới khởi đầu chuyên môn ngay thời sau không biết cách xem xét tập hiệp thành ra trí huệ hẹp hòi, tư tưởng ti hạ, ý kiến nhỏ nhen. Hiện đương thời ở thế giới còn nhiều người cả đời không khi nào có ý nghĩ khảo cứu xem cái địa cầu là cái gì và nó cử động đối với các tinh tú khác ra thế nào. Như vậy thời có đời nào mà mở mang tinh thần trí huệ cho rộng được, thành ra chỉ lo xiêu về những tình dục ti hạ mà thôi, không có ý kiến gì cao thượng cả.

Kể đại khái, người ta học vấn là khảo cứu trong ba thứ này: thiên, địa, nhơn.  
 – Thiên là thiên văn, khảo cứu càn khôn lục hợp. Địa là địa dư, địa chất, khảo cứu hình thể địa cầu là thế nào và ở địa cầu

có những vật chất gì. – Nhon là hết cả nhon loại lịch sử, sanh nhai tấn hóa, từ căn nguyên ra thế nào.

Ba điều ấy nói tóm lại thời văn tắt thế, chờ còn muốn nghiên cứu cho tinh tường thời phải chia ra làm nhiều ngành, nhiều nhánh lắm, trí con người ta không tài gì học hết được. Nhưng mà nếu khảo cứu cho biết đại cương mà thôi, thời cũng có cách học văn tắt được,

Tôi thiết tưởng trước hết hãy nên khảo cứu rộng thế để tập luyện trí huệ cho quen suy xét quảng đại, tư tưởng cao thượng đã, rồi sau tùy tài, tùy thích, muốn học chuyên môn về đảng khoa học và công nghệ nào thời sẽ chuyên học về đảng đó.

**Vấn đề thứ tư :** Việc gì nên làm, việc gì là việc cần kíp.

Hỏi tôi rằng: việc gì nên làm ? Thời tôi xin trả lời rằng: việc gì ích lợi cho cá nhân mà không hại xã hội, và việc gì ích lợi cho cả xã hội, thời là những việc nên làm cả. Trả lời vậy thời mình mong lắm. Nên nói tiếp thí dụ này : như các bà thành tâm tận lực làm cho tờ báo Phụ-Nữ này thật hay, để khai trí chánh tâm cho các độc giả, ấy đó là việc vừa ích lợi cho cá nhân, vừa ích lợi cho xã hội nữa. Ích lợi cho cá nhân là tờ báo của các bà hay, nhiều người mua xem, thời các bà được lời nhiều; ích lợi cho xã hội là tờ báo ấy phụ lực giúp việc giáo dục cho đồng bào.

Còn như hỏi rằng: việc gì là việc cần kíp, thời tôi xin trả lời rằng: việc cần kíp thì nhiều lắm; nhưng mà về bốn phận phụ nữ thì việc cần kíp nhất cả là học cách thức nuôi con theo phép vệ sanh

đang thời, phổ thông cái phép nấu ăn cùng các công việc bốn phận phụ nữ thường phải làm hằng ngày, tập quen thu sắp trong nhà cho có thứ tự, nói tóm lại là các việc phụ nữ phải làm để cho trong gia đình được thanh vượng. Thế rồi phải học các điều kinh tế thời nay, cả : Nông, công, thương.

\*

Cái chương trình tôi phác ra trên này không phải là hoàn toàn tuyệt diệu được, còn khiếm khuyết quấy quá nhiều; nhưng mà tôi thiết tưởng thi hành được bấy nhiêu mỗi thời phải nhiều công phu lắm và phải có nhiều chủ bút giỏi lắm mới thi hành được.

Thôi trước khi đặt bút, xin dâng lời

kính chúc Phụ-Nữ Tân Văn thiên niên  
tràng thành.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Dịp may cho

Phụ Nữ Việt Nam kỳ tới sẽ rõ.

## Văn học với nữ tánh



**P**hụ Nữ Tân Văn kỳ mới rồi, có bài đề là “Về Văn học của Phụ Nữ Việt Nam”, trong có nói rằng đàn bà có nhiều cái tánh chất thích hiệp với Văn học, như là trầm tĩnh nhẫn nại và nhiều tình cảm, rồi kết luận rằng nếu nhơn lấy những cái tánh chất ấy mà chuyên theo nghề văn học thì có lẽ dễ và mau thành công hơn đàn ông. Mấy lời ấy nghe ra tuy có vẻ mới lạ mà dường như ở trong cũng có chơn lý ít nhiều. Tôi đọc đến đó

thì làm cho tôi phải để ý suy nghĩ ; kết quả lại, tôi viết ra bài này gọi là nghiên cứu sơ qua văn học với nữ tánh là thế nào.

Tôi rất lấy làm lạ rằng xưa nay bất kỳ nước nào cũng vậy, văn học là phần đàn ông, đàn ông đứng vào trung tâm của văn học, thì làm sao trong văn học, lại cứ hay nói đến chuyện đàn bà. Càng là những áng văn chương hay chừng nào thì lại càng nói tinh về chuyện đàn bà chừng nấy. Có lắm bậc văn hào đời xưa lại ưa mượn câu chuyện đàn bà để tỏ bày tâm sự của mình. Nhiều nhà thi như đại tài cũng hay mô tả các tình tiết cùng là thân phận của Phụ nữ. Sự đó há chẳng phải là một cái vấn đề đáng cho ta nghiên cứu hay sao ? Hoặc giả văn học với nữ tánh có quan hệ với nhau làm sao đó mà xưa nay ta lững đi, không chú ý đến.

Thật vậy, văn học với nữ tánh chắc là có quan hệ. Đây tôi xin chỉ ra một vài điều để chứng rằng nữ tánh hẳn đã choán hết mấy phần trong văn học, rồi sẽ phỏng định những điều quan hệ của nó về sau.

Nói về văn học nước Tàu thì kinh Thi là một bộ sách rất xưa, làm nguồn của văn học nước ấy, mà một sách Quốc phong đầu, phần nhiều nói về chuyện đàn bà con gái. Lật ngay mấy bài đầu, như Cát-đàm, Quyển-nhĩ, bài thì nói về vợ lớn vợ bé, bài thì nói về vợ trông chồng. Ngay bài thứ nhứt là bài Quan-thơ, ba lần lập đi lập lại bốn chữ “Yếu-điều Thục nữ”.

Văn chương nước ta, ai cũng phải nhìn nhận rằng truyện Kiều là một áng văn chương kiệt tác, thứ xuống thì đến những Cung oán ngâm khúc vân vân, mà hai thứ ấy cũng đều nói về cảnh ngộ và tâm sự của hạng nữ lưu. Vậy thì ta thử

hỏi : Làm sao tác giả của hai áng văn đó lại không phô bày ngay cái hoài bão của mình ra, mà phải đi mượn chuyện của người khuê các ?

Lạ cho đến nỗi Kinh Thánh của Cứu-thế-giáo là kinh điển của một tôn giáo, chứ không phải hạng văn chương, song le ở trong có một sách gọi là “Nhã ca của Salomon”, toàn dùng lời con gái mà nói về ái tình cả. Sách ấy cũng là sách rất xưa và là nguồn của văn học Hi-bá-lai (Hébreux) đó !

Khuất Nguyên là một bậc trung thần, cũng là một tay văn hào bên Tàu đời xưa. Sở từ là sách của ông ấy truyền lại và có danh trong văn học giới trẻ hai ngàn năm nay, mà ở trong nói những chuyện gì ? Không chi lạ, cũng chỉ là “mỹ nhân với phương thảo”. Nghĩa là ông ấy sánh mình tinh sạch thơm tho

như các thứ cỏ thơm (phương thảo), và vì trung mắc nạn như người đàn bà đẹp (mỹ nhân) bị chồng để ? Chỗ này cũng nên để một dấu hỏi : Ông Khuất Nguyên cứ nói chuyện mình được không, sao lại phải đem người đàn bà đẹp để ví với mình ?

Đến như Đỗ Phủ, Lý Bạch là tay thi thánh, nay mở thi tập của mấy ông ra mà xem, thì thấy chẳng có mấy bài là chẳng nói đến cái tình nhi nữ, nhất là của Lý Bạch lại nói nhiều hơn.

Như bài “Giai nhân”, ông Đỗ Phủ thuật chuyện một người đàn bà con nhà tử tế, gặp hồi loạn và bị chồng bỏ, ở một mình trong nơi hiêu quạnh, để giữ lấy trinh tiết. Giọng thơ thật hay và tả tình tả cảnh rất là đúng. Có nhà giải thơ nói rằng : Bài đó không phải nói chuyện thật, ông Đỗ chỉ mượn cái tình cảnh của

người khí phụ để tỏ nỗi đau đớn của kẻ bấy tôi bị vua ruồng rẫy mà thôi. Lời giải đó có lẽ lắm, ông Đỗ Phủ chắc cũng có ý như ông Khuất Nguyên hay là ông Nguyễn Du ta, khi nói đến chuyện đàn bà vào trong văn chương, tức là ký thác.

Cũng như ông Bạch-cử-Dị, bài “Tỳ-bà-hành” mà cô đào ta thường hát tức là dịch nguyên văn chữ Hán của ông ấy. Trong bài ấy ông ta kể lịch sử của một người đàn bà bị chồng để rồi lại nhắc đến sự mình, cuối bài có câu rằng:

*Lệ ai chan chứa nhiều hơn?*

*Giang Châu Tư mã đượm tràng áo xanh.*

Thì thật rõ ra ông ấy ngụ ý rằng người đàn bà kia bị để chẳng khác nào mình bị trích ra Giang Châu.

Nếu lấy cái ấy mà suy ra, nói rằng hết

thầy văn nhân khi nào nói đến đàn bà tức là có ngụ ý, có ký thác, thì cũng không phải. Vì có nhiều bài nói về phụ nữ mà ngấm cho kỹ ra thì chẳng thấy ngụ ý gì hết. Như hai bài “Trường-can-hành” của Lý Bạch, dịch thử một bài ra như vậy:

*Hồi thiếp còn chưa chớm,*

*Cầm hoa chơi dọc hè.*

*Chàng đến, cỡi ngựa tre,*

*Quanh giường đổi trái me.*

*Cùng ở xóm Trường can,*

*Hai đứa làm bạn bè.*

*Mười bốn làm vợ chàng,*

*Xấu hổ chẳng ra mặt.*

*Cúi đầu nấp vào phen,*

Kêu mấy cũng nín bật.  
Muời lăm mới hơi dạn,  
Cùng chàng chịu kham khổ.  
Những tưởng lạc chữ đồng.  
Nào hay gãy chiếc đũa !  
Muời sáu chàng đi xa,  
Cù đường ấy là nơi ;  
Tháng năm hằng khó chịu,  
Tiếng vượn hót trên trời.  
Dấu chàng đi ngày xưa,  
Trước cửa sanh meo xanh.  
Meo dày không thể quét.  
Gió thu rụng lá cành,  
Tháng tám bướm bướm bay,

*Từng cặp bay vườn cỏ,  
Thấy vậy thiếp đau lòng.  
Má hồng giả lại bỏ !  
Mai một xuống Tam-ba,  
Gởi thơ trước về nhà,  
Thiếp sẽ đi đón chàng,  
Chẳng hề nại đường xa.*

Đó, coi như bài thơ đó thì chẳng qua tả cái tình li biệt của một người thiếu phụ mà thôi, nếu nói rằng có kỳ thác thì chẳng biết cái ý kỳ thác ở đâu. Tả cho đến những cái chơi đùa hồi còn chưa chớm, cái dáng điệu hay mắc tịt hồi mới về làm dâu, thì thật là cố ý tả một người đờn bà, chứ không phải có kỳ thác gì hết. Mà những bài như vậy cũng thường thấy trong các thi tập của cổ nhân, chứ nào có phải là ít đâu.

Vậy thì thử hỏi tại làm sao trong văn học lại bị Nữ tánh choán đi một phần to như vậy ? Xin có mấy điều trả lời ước chừng như sau này vì chưa dám tự chắc là đã đúng.

1. Vì cái đẹp là cái cốt của văn học, mà đàn bà là biểu hiện cho sự đẹp, cho nên trong văn học hay tả về đàn bà, cũng như trong mỹ thuật hay đắp hoặc vẽ hình mỹ nhân.

2. Vì văn học trọng đường tình cảm, mà nói chuyện đàn bà thì khiến cho người ta dễ cảm, cho nên nói về đàn bà nhiều hơn.

Nếu vậy thì Nữ tánh trở thành ra trung tâm của văn học hay sao? Nữ lưu sau này sẽ trở nên người chủ trương nền văn học hay sao ? Biết đâu !

Nếu văn học mà quả lấy nữ tánh làm trung tâm thì đàn bà chủ trương lấy nền văn học là phải, mà như vậy thì văn học có lẽ lại tấn bộ hơn trước. Bởi vì đàn ông mà nói chuyện đàn bà làm sao cho tinh tế bằng đàn bà nói lấy chuyện của mình? Giá có người cung phi nào làm lấy bài “Cung oán ngâm khúc” thì chắc còn bay hơn bài của ông Ôn-như-hầu (?) ! Và cô nào kể lấy chuyện mình hồi còn nhỏ, hồi làm dâu, hồi vắng chồng, thì lại càng tỉ mỉ và đầm thắm hơn bài “Trường-can-hành” của ông Lý Bạch nữa.

PHAN KHÔI

## Mùi thơm ảnh hưởng đến cơ thể thế nào

Tùy theo mùi thơm và cũng tùy tánh chất của từng người mà ảnh hưởng có khác nhau. Nhà soạn kịch Grétry nghe mùi hoa hường (rose) mà mê người ; bà quận tước Lamballe không thể ngủi hoa tím (violette). Trái lại còn biết bao người ưa thích ! Vua Néron cho tưới dầu hoa hường cùng khắp cung điện. Vua Lu-y 14 thì xung quanh toàn là hoa cam sực nức mùi thơm (có lẽ là vì vua này thường hay cưới vợ mà có thể chẳng...). Nhà ông Thủ tướng Richelieu bao giờ cũng đầm đìa dầu thơm. Bà Hoàng hậu Joséphine cũng thế; phòng rửa mặt của bà sực nức mùi hương hoa!

Vua Napoléon mỗi sáng đều tưới dầu cologne ướn cả mình.

Bà Hoàng hậu Alexandra ở nước Anh dùng một thứ dầu thơm làm bằng các thứ hoa, mùi làm mê mẩn lắm. Đã 100 năm rồi, thứ dầu ấy là dầu dùng trong hoàng thất.

Mùi thơm nhiều khi có cái sức thần thông làm cho thân thể phấn chấn, tinh thần vui vẻ. Sách Thánh đã nói : “Mùi thơm làm vui lòng”. Ông Mahomet tổ đạo Hồi-hồi ưa dùng lắm. Ông Rousseau nói : “Cái ngửi là cơ quan của sự tưởng tượng”, thế thì những cái mùi thơm tho thâm nhập vào cơ thể, làm cho thần kinh vui vẻ, sự cũng không lạ gì. Nhiều người ngửi nhằm một mùi thơm mà mê đi ; có người lại phấn chấn kích thích vì nhờ ngửi mùi quế, sen, nhạn v.v...

Song lạm dụng quá thì cũng có hại  
nhức đầu, sổ mũi, lảng trí, ăn không biết  
ngon. Vả lại ngửi quá mùi thơm, thì mũi  
phải lụi đi, không còn cái sức cảm giác  
mạnh nữa.

## VĂN UYÊN

### **Bốn đức tốt của người con gái**

Phận làm gái này lời giao khuyên,

Lắng tai nghe cổ truyện mới nên.

Hãy xem xưa những bậc dâu hiền.

Kiểm tứ đức : Dung, công, ngôn,  
hạnh :

Công là đủ mùi xôi thức bánh,

Nhiệm nhật thay đường chỉ mũi kim.

Dung là nét mặt ngọc trang nghiêm.

Không tha thướt không chiều lả tả.

Ngôn là dạy trình, thừa, vâng dạ,  
Hạnh là đường ngay, thảo, kính tin.  
Xưa nay mấy kẻ dẫu hiền,

Dung, công, ngôn, hạnh là tiên phạm  
trần.

Gia-huấn-ca của ông Nguyễn Trãi.

(Nguyễn Trãi là một bậc danh thần ở đầu đời nhà Lê. Chinh ngài đã giúp cho Lê Thái tổ đuổi được quân Minh, mà khôi phục lại quyền độc lập của nước nhà. Sau về hưu trí, vì một chuyện oan tình, bị vua Lê Thái tôn giết. Ngài có làm ra tập Gia-huấn-ca để dạy con cháu trong nhà, văn chương hay, lời lẽ thiết thực, còn lưu truyền đến ngày nay)

## Khuyên đàn bà con gái

Thiện ác kia gương đã sẵn rồi,  
Đừng cay nghiệt lắm, chị em ôi !  
Nói năng phải nhớ câu hòa thuận,  
Ăn ở nên theo lối hản hòi.  
Những tiếng thị phi cơn gió thoảng,  
Một niềm chung thủy bóng trăng soi.  
Ở hiền ắt hản trời không phụ,  
Chẳng trước thì sau cũng có hòi.  
Chấp-trung chơn-kinh

## Ở đời

Đã trót sanh ra đứng cõi đời,  
Ở đời phải nghĩ hởi ai ơi !

Sao cho đáng mặt trời chung đúc,  
Mà khỏi hoài công đất dưỡng nuôi.  
Nếu muốn thi gan cùng tạo vật,  
Phải liều dạn mặt với trần ai.  
Rồi ra hạnh phúc dành riêng đó.  
Ấy chính trời kia vẫn thử người.

Vô danh

### **Than nghèo**

Chửa chán ru mà quấy mãi đây.  
Nợ nần dan díu mấy năm nay.  
Mang danh tài sắc cho nên nợ,  
Quen thói phong lưu hóa phải vay.  
Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt ;

Anh hùng khi gấp cũng khoanh tay

Còn trời, còn đất, còn non nước.

Có lẽ ta đâu mãi thế này.

Nguyễn Công Trứ

### **Bài hát tát nước đêm**

(Lời chị biểu em)

Ruộng ai, nước đã tràn đầy.

Ruộng nhà trông vẫn như ngày hôm  
qua !

Bây giờ đã hết canh ba,

Em về đi nghỉ, đưa ta đỡ gàu.

Đỡ gàu ta tát nước mau,

Mau cho có nước thì sau ta nhàn.

Kẻ nay nước hãy còn khan, (?)

Lòng lo vì nước gian nan quản gì !

Trịnh đình Rư

**Đêm trăng nhớ nhà**

Vằng vặc bóng gương Nga,

Càng nhìn càng xót xa.

Buồn trông trời đất khách.

Nhớ lại nước non nhà.

Ruột rời tơ vò khúc,

Sầu tuôn lệ nhỏ sa !

Hỏi lòng này ai tỏ ?

Than thở với trăng già.

Quốc Hoa di thảo

Nhà triết học Đức là ông Goethe có nói một câu rất sâu xa, xin dịch ra đây để các nhà văn sĩ ta suy nghĩ :

Người có thiên tài lớn lao đến đâu mặc lòng, nếu chỉ cậy ở cái vốn học thức của mình mà thôi, thì chẳng thể làm việc chi ích lợi đặng. Sách vở trước thuật của tôi, cái nào cũng nhờ có hàng ngàn kẻ, hàng ngàn vật khác nhau bảo bạn khêu gợi mời thành đặng : nào là nhà bác học, kẻ dốt nát, người hiền, kẻ ngu, trẻ con, ông già, đều có hiệp tác cùng tôi cả. Công việc của tôi chỉ là xếp đặt lại tất cả những nguyên liệu rút ở trong cõi Thật Tại mà đem ra : Cả cái đó hiệp lại mà đội cái tên Goethe của tôi đó.

**Thế giới phụ nữ**  
**Vị nữ anh hùng của nước Pháp**

**Bà JEANNE D'ARC**

Nhơn dịp năm nay, nước Pháp làm lễ kỷ niệm ngũ bách châu niên bà Jeanne d'Arc (đọc là Dan-Đa), và tới ngày 11 Mai này, là ngày kỷ niệm hằng năm của bà, mà người Pháp lấy làm lễ quốc khánh, vậy thì lịch sử của bà Trưng vương nước Pháp đó ra sao, tưởng chị em ta cũng nên biết. Bà Jeanne d'Arc cũng như bà Trưng Trắc nước mình, đều là bậc nữ anh hùng trong lịch sử hơn loại vậy.

Muốn biết lịch sử bà Jeanne d'Arc, trước hết hãy nên xét sơ tình thế của

Âu châu và nước Pháp hồi đó. Hồi đó là cuối đời Trung cổ (moyen-Age, 305-1453), đầu thế kỷ thứ 15, châu Âu có bọn quý phái (la Noblesse) và bọn giáo đồ (le Clergé) ngang tàng độc ác; bao nhiêu quyền thế và huê lợi, hai bọn ấy tóm thâu vào trong tay hết, bọn bình dân chỉ làm tôi tớ cho họ, còn bị họ đè nén ngược đãi một cách rất khổ sở, không biết sao mà nói cho cùng. Bọn quý phái tham lam gian ác đã đành, mà bọn giáo đồ cũng vậy, chỉ lợi dụng lòng mê tín của dân, để gây quyền thế và mưu tư lợi cho mình. Một cái chế độ dã man hơn hết, là bọn bày đặt ra tòa án tôn giáo (Inquisition), để giết những kẻ trái với đạo của họ, mỗi năm chết có tới hàng muôn người, mà đều là chết oan cả. Còn bên quý phái, thì các bậc vương công hay gây cuộc binh đao với nhau để tranh giành đất cát. Chỉ có dân gian ở giữa là thảm hại, chết vì

hình phạt, chết vì binh đao, tình cảnh khổ ấy thật là đáng thương đáng khóc.

Âu châu bồi ấy thật là rối loạn, mà riêng cái tình hình nước Pháp, càng là khốn nạn hơn. Lúc bấy giờ nước Pháp bị quân Hồng-mao chiếm giữ hết, đến đổi vua Pháp là Charles thứ bảy phải lui về giữ có một thành Orléans, mà cũng bị quân Hồng-mao phủ vây nguy cấp lắm. Trong khi nước Pháp hầu mất, không còn có chút hy vọng khôi phục lại như xưa, thì có một người đàn bà lên ngựa tốt gươm, đuổi được quân Hồng-mao, gây dựng lại cơ đồ cho vua Charles thứ bảy, khiến cho nước Pháp hầu mất mà lại còn. Người ấy là bà Jeanne d'Arc vậy.

Bà Jeanne d'Arc sanh tại làng Domremy nước Pháp, năm 1412, vốn là con nhà làm ruộng. Thuở nhỏ không học hành gì, chỉ biết may vá và đi chăn trâu, cho

nên người trong làng vẫn kêu là “con nhỏ chần trừa”. Bà tin đạo Thiên Chúa lắm, đã phát nguyện giữ đồng trinh trọn đời. Năm bà 17 tuổi, tức là hồi quân Hồng-mao vây thành Orléans vậy. Bữa kia, bà nghe tiếng thánh thần ở trên không biểu bà đi giải vây cứu vua, và cứu cho nước Pháp. Bà từ chối rằng mình là con gái nhà quê, dốt nát yếu hèn, làm sao đương nổi những việc quốc gia đại kế như vậy, nhưng mà tiếng trên không biểu bà cứ đi, đã có thần thánh phò hộ.

Bà cùng người cậu là Durand Lassart tới ra mắt ông Robert de Baudricourt, là đại-tướng của vua Charles thứ bảy, để xin đem binh cứu giá. Ông Robert de Baudricourt cười bà là con gái điên khùng, bèn đuổi cả hai cậu cháu đi. Sau quân Hồng-mao thắng trận luôn, tình thế Pháp hoàng cùng là nguy cấp. Bà lại

đến yết kiến ông Baudricourt một lần nữa, xin đi cứu giá. Lần này, ông Baudricourt phải nghe, viết một phong thư, sai binh phò bộ bà tới thành Chinon, tiến dẫn cùng vua Charles thứ bảy.

Tới nơi, bà cũng tự xưng là Jeanne trinh nữ, vâng lệnh Chúa Trời sai đi giải vây cho thành Orléans, hộ giá cho vua Charles lên ngôi Hoàng đế ở thành Reims và đuổi quân Hồng-mao ra ngoài bờ cõi. Mới đầu, vua Charles còn nghi ngờ dọ dự, nhưng bà đem nhiều chuyện chứng tỏ rằng ý trời sai khiến, thành ra vua Charles phải tin, bèn cho bà một con ngựa, một bộ áo giáp và năm ngàn binh ra trận. Bà xin vua cho người đi lấy thanh thần kiếm giấu ở sau bàn thờ trong giáo đường Sainte Catherine de Fierbois, mà thánh thần đã mách biểu và ban cho bà thanh thần kiếm ấy để đi dẹp giặc. Vua

sai người đi kiểm, quả nhiên có thanh thần kiểm thiết, vì vậy ai nấy đều tin là có Chúa Trời phò hộ, nhờ đó mà lòng người hăng hái lạ thường.

Bà đem binh giao chiến với quân Hồng-mao, thắng luôn mấy trận, quân Hồng-mao phải bỏ vây mà chạy, vậy là thành Orléans khôi phục. Bà lại thừa thắng, xin vua đem binh khôi phục được cả thành Reims. Vua Charles về thành Reims làm lễ đăng quang, bà đứng cầm cờ dự lễ, thiết là vinh hạnh.

Tuy là bà có công nghiệp anh hùng với nước với vua như vậy, nhưng chẳng có ý nào tự kiêu. Bà thường nói : “Tôi chỉ cầu Chúa cho mau mau đuổi được quân Hồng-mao ra ngoài bờ cõi, cho Pháp-hoàng thống trị nước Pháp được thanh bình, để cho tôi làm trọn việc Chúa sai tôi làm, rồi tôi trở về nhà chăn trâu như

xưa, kéo cha mẹ anh chị tôi trông đợi tôi về lắm”. Coi đó thì đủ rõ là bà chỉ có một mục đích cứu quốc mà thôi, chứ không màng công danh phú quý gì hết. Vậy mà hồi đó, bá quan trong triều đều sanh lòng ganh ghét với bà. Ngay vua Charles là người đã chịu ơn cứu giá, thế mà tới nay cũng đem lòng đố kỵ. Trước kia bà nói gì thì vua và quần thần đều nghe theo, bây giờ nói gì thì ai cũng phản đối.

Bà khuyên Pháp-hoàng nên thừa thắng đem binh về khôi phục thành Paris, vì bấy giờ lòng người đã hăng hái và quân Hồng-mao đã kinh tâm táng đởm lắm rồi, chắc không dám chống cự nữa. Pháp-hoàng còn dự dự, sau bà lấy lễ thành thân mách bảo, và cam đoan rằng mình thù phục được thành Paris, thì vua Charles mới cho đi. nhưng chỉ cấp cho có ít quân.

Bà đem số quân ít về đánh thành Paris bị thua, mà vua Charles cũng không sai binh đi cứu viện, lại còn hạ chỉ bắt bà phải rút binh về. Song bà còn thâu thập binh tàn, cùng quân giặc giao chiến một trận nữa, vì thế cùng sức kiệt, bị tướng giặc là Jean de Luxembourg bắt được. Người Hồng-mao bỏ ra một muôn đồng tiền vàng mà mua bà về làm tội. Họ thâm thù bà lắm, bèn giao cho tòa án tôn giáo hiệp các giáo sĩ người Pháp, do linh mục Cauchon đứng đầu, buộc bà vào tội tà thuyết vu dân, giả danh Chúa, rồi đem bà để lên đồng củi mà đốt chết. Năm ấy là năm 1431.

Kể từ khi bà cầm binh đi đánh giặc là năm 1429, hồi đó bà mới có 17 tuổi, cho tới khi bị chết thiêu là năm 1431. bà mới 19 tuổi mà thôi. Một đời ngắn ngủi có chừng ấy năm mà sự nghiệp anh hùng

lưu lại vạn thế, đáng kính thay !

Trong khi bà bị bắt bị giam, rồi bị xử tử, mà vua Charles không hề lo kiếm phương thế chi cứu bà hết. Người ta trách vua Charles là phường bội nghĩa vong ân, thiệt rất là phải. Sau mười chín năm, vua Charles mới ăn năn, phá hủy cái án của bà đi, và truy điệu bà là một người có công to với nhà nước. Xưa kia các giáo sĩ buộc bà vào tội giả danh Chúa, tà thuyết mê dân, thì ngày nay cũng đã tôn bà là bà thánh rồi.

Than ôi ! Quốc gia đa nạn, mà nhi nữ anh hùng, bà Jeanne d'Arc thiệt một cái gương soi chung cho bạn gái về muôn ngàn đời vậy.

BĂNG TÂM nữ sĩ

## Đồng xu cho học sanh

**P**hải, mỗi người chịu khó bớt ra một vài điều thuộc, mà mỗi tuần lễ bỏ ra một đồng xu cho học sanh, thì tính ra mỗi năm bỏ được 0\$50, không có chi là nhiều.

Trong nước 20 triệu người chỉ cầu lấy 1 triệu người bỏ đều như thế. Cũng không có chi là nhiều.

Vậy mà cứ tính đồ đồng mỗi năm thành ra một món tiền rất lớn, là 500 ngàn đồng bạc. Nếu tính mỗi người học sanh sang Pháp học, mỗi năm hết 1500\$00 thì trong số 500 ngàn đó, dư sức nuôi được ba trăm người học sanh.

Chừng nào anh em chị em mình biết đem lòng sốt sắng lo cho quê hương,

đồng loại, và tiền đồ quốc gia như thế, thì cái ngày cất đầu mở mặt với người ta mới gần, chứ không thì còn xa lắm.

Song, xin một đồng xu là việc dễ, mà thâu đồng xu ấy và gởi đi là việc rất khó, bởi nó khó ở cách tổ chức, khó ở lòng tín nhiệm nhiều lắm.

Nói ra mà biết bao giờ làm xong !

Bởi vậy, Phụ-Nir Tân-Văn có một cách khác, tuy là hiệu quả có ít, nhưng mà thiệt hành được ngay. Kỳ sau chúng tôi sẽ bàn với anh em chị em đồng chí.

## Đồn bà làm phủ huyện

C<sup>h</sup>ị em ta xưa nay, chỉ được cái vẻ vang làm bà phủ bà huyện, chớ chưa có người đàn ông nào được vẻ vang làm chồng bà phủ bà huyện. Nói vậy, nghĩa là xưa nay ta chưa có người đàn bà nào làm phủ huyện vậy.

Bên Tàu ngày nay, họ đã có đàn bà làm phủ huyện rồi. Theo cách chánh trị mới ở bên Tàu bây giờ, người làm đầu trong một huyện, kêu là huyện trưởng, chánh phủ mở ra kỳ thi để lấy người làm. Cách mấy tháng nay, tỉnh Hà Bắc mở kỳ thi huyện trưởng, có bốn người đàn bà ra dự thi.

Một cô tên là Quách Phụng Minh được trúng. Các báo ở Bắc Kinh và Thiên Tân khen ngợi dữ lắm.

Song có tin rằng cô Quách Phụng Minh tuy thi đậu huyện trưởng mặc lòng, nhưng không ra làm quan, là vì người chồng không chịu. Người chồng ở xa viết thư về can ngăn, trong có câu rằng : “Nếu mà chẳng chịu nghe lời, thì vợ chồng ta đừng gặp mặt nhau nữa”. Bởi vậy Quách Phụng Minh phải nặng bên tình ái mà bỏ đường công danh.

## PHỤ NỮ VỆ SANH

### Lời khuyên trong lúc sanh sản



**N**ói cho trúng ngày giờ sanh cũng biết trước con trai hay là con gái, thì tôi không dám chắc vì sự đó hay sai lầm. Song khi nào thai sụt xuống, bụng coi nhỏ hơn, phải lo về sự nằm chỗ.

– Phải biết mấy người con so, chirng tám

tháng rưỡi thì thai hay sứt, còn con rạ thì chậm hơn, lúc chín tháng. Gần sanh, người đờn bà hay âm ý trong mình, đau lưng, đau hai bên bắp vế, hay mất tiểu, mắc đi sông, đi ra một chút rồi lại mắc đi nữa. Bụng đau nhéo, gò trướng lên rồi hết, có khi ra bọt dạ hồng hồng nơi cửa mình. Chuyển bụng, con so thì lâu có một ngày hai ngày ba bốn ngày không chùng, có người mau có người lâu; còn con rạ thì mau hơn, một ngày, vài giờ, có khi mau hơn nữa.

Lúc mới khởi sự âm ý, người đờn bà phải lo trước. – Ở Thành phố ta xin khuyên cho mấy người không có chỗ ở nhà, rộng rãi mát mẻ, đi ngay vô nhà sanh của nhà nước mà nằm. – Nhà sanh của nhà nước rộng rãi, có đủ thuốc men và có sẵn quan thầy săn sóc, như có cái chi trắc trở cũng là dễ, đủ phương tiện

mà lại ít hao tổn. Người nào sanh ở nhà phải lo chỗ ăn nằm sạch sẽ, tắm rửa trước vì tới lúc sanh rồi 10 hoặc 15 ngày mới được tắm rửa. Như có quan thầy cùng mẹ hứa sanh cho thì người ta liệu lo hết cho mình.

Còn như ở trong đồng trong vườn xa xui, còn mẹ xưa, ta khuyên phải lo có cặp kéo, chỉ tơ xe làm tư. – Kéo và chỉ bỏ vô siêu mà nấu một giờ, nấu rồi để trong siêu, – lúc sanh đứa nhỏ ra, người làm mẹ phải rửa tay cho sạch, lấy teinture d'iode pha với một chén rượu trắng mà rửa tay; con nít xổ ra phải lấy một miếng vải trắng mới đã giặt sạch rồi bỏ vô siêu nấu cho sôi rồi để nguội lại, mà móc nhớt trong miệng nó ; lấy collyre au nitrate d'argent nhỏ trong con mắt nó, như không có collyre thì lấy nước trái chanh nặn trong con mắt nó. Con nít mới sanh

ra chẳng nên cắt nhau liền, chờ chừng năm bảy phút, rồi lấy chỉ nấu cột cái rún, từ bụng ra được chừng bốn ngón tay, cột cho thật chặt, phải cột một nuộc nữa xa hơn một chút, rồi lấy kéo nấu sẵn mà cắt rún, trong giữa hai nuộc chỉ mình mới cột. – Ta khuyên cột một nuộc thử nhì là phòng hờ, còn trong bụng một đứa nữa, như có một đứa nữa mà không cột nuộc dây thử nhì thì nó sẽ mất máu mà khốn khó cho nó. Đứa nhỏ ra rồi, chừng một lát, 15 hay là 30 phút, nhau mới ra, phải coi nó ra đủ không, như nó chưa ra phải chờ, chẳng nên nắm nơi cuốn rún mà kéo vì nó hay bể và sót lại. Nhau ra, hay có huyết ra, như huyết ra nhiều người đòn bà mệt, xanh mặt, tái tay, đổ mồ hôi, phải bơm nước cho nóng, nước phải nấu trước cho thật sôi, phải chạy rước quan thầy và trong lúc rước và chờ quan thầy thì cho người bệnh uống một

chút nước trà nóng có đường và một chút quế. Rượu champagne, rượu trắng cũng được, uống cho ấm mình và cho máu chạy ít một, bằng người đơn bà không xanh mặt, mệt ít, huyết ra ít, ta khuyên để tự nhiên, đừng bồm chi hết. Có nhiều bà mù hay thờ tay vô cửa mình người đờn bá, nói lấy huyết cục ra; chẳng nên làm vậy, vì nhiều khi tay rửa không sạch, không khử độc cho được kỹ càng, nên huyết hay hôi và hay đau tử cung. Trong khi chuyển bụng, chẳng nên rờ rẫm trong mình người đờn bà, coi một hai lần cho sạch sẽ và phải biết chờ, tự nhiên sanh ra, sanh rồi bình yên, chẳng cần gì bơm rửa trong cửa mình, để tự nhiên thông thả, huyết lải rải nó ra, chừng chín mười bữa thì hết, như có dơ khó chịu mỗi bữa lấy bông gòn nhúng nước chín ấm ấm mà chùi rửa ở ngoài và hai bên háng. Phải biết lúc mới sanh rồi, nhau ra rồi,

như bụng có gò một cục lớn cứng, nghĩa là cái tử cung nó gò lên, vậy là tốt, vì tử cung gò cứng không sợ huyết ra nhiều, mấy bữa người đòn bà hay đau bụng vì tử cung nó gò cứng làm máu cục phải ra, tử cung chừng 10, 12 ngày thì rờ không đụng nó nữa. Ta khuyên mấy người đòn bà nằm bếp đừng đi sớm trước 10, 12 bữa, đi sớm sau hay bị tử cung nằm sái và không chính nơi chỗ nó như trước. Thường thường đòn bà nằm bếp không đau ốm chi cả.

Chùng ba bữa lúc vú căng có khi hơi nóng ít, ít chùng một ngày thì hết. – Như sanh rồi đôi ba bữa nóng rung, bực bội trong mình, đau bụng, cùng ủa mưa mà huyết hôi thì liền phải rước quan thầy, như ở xa phải chở lại nhà thương, nhứt là lúc sanh không được sạch sẽ, kỹ lưỡng đừng để lâu ngày bệnh thêm nhiều khó

trị hay là hết phương trị được nữa. – Đờn bà sanh rồi, như không bệnh chi khác, ăn uống như thường. – Ta xin căn dặn và khuyên trong lúc nằm bếp đừng ăn cơm gạo nhà máy vì người mới đẻ còn yếu đuối hay mang bệnh bại tê thấp. nhứt là mấy người nằm chỗ nực nội, nằm than, ăn cơm với muối tiêu hay là cá kho tiêu. – Ăn như vậy vô ích mà lại làm cho người đờn bà, ốm yếu thêm, nên hay mang bệnh “béri-béri”. – Phải ăn cơm gạo giã, như không có gạo này thì ăn bánh mì, búng tây, búng các chú, ăn đồ tươi như khoai tán, hột gà tươi, thịt bò, thịt heo, thịt gà, cá tươi, chiên, kho, mắm hấp. Xin đừng nghe lời theo mấy người hay nói : “Vậy xưa nay người ta ăn cái chi, ông bà mình làm sao”. Ta xin trả lời, hồi trước ít có gạo máy : chớ bây giờ dưới đồng có nhiều nhà máy xay gạo lắm, nói tóm lại người nào cái vệ sanh đang thời, thì chẳng nên đeo

hột xoàn, mặc áo lụa, quần lãnh trắng,  
và chẳng xứng đáng ngồi xe hơi.

Y khoa Tấn sĩ TRẦN-VĂN-ĐÔN

Kỳ tới : Sẽ chỉ dạy cách nuôi con nít  
mới sanh.

## Việc kinh tế

Xem đến cái đầu bài này, trong bạn đọc giả tất có người cho là buồn. Thời buổi bây giờ, dân ta ưa nói về chánh trị, người làm báo thường bàn về quốc sự, mà nay chúng tôi lại dở câu chuyện Kinh tế ra làm chi? Mà tại sao chuyện Kinh tế lại là chuyện buồn? Chuyện Kinh tế là gì? Phàm những hiện tượng thuộc về sự xuất sản, sự chia chác và sự tiêu thụ các nguồn tài lợi trong một xứ đều gọi là chuyện Kinh tế. Nói cho thật dễ hiểu, thì Kinh tế đối với một nước, tức là phép tế gia ở trong một nhà. Kinh tế là cách cai quản cái nhà chung, là nước vậy. Kinh tế quan hệ như vậy, thì sao lại buồn? Không có Kinh tế, nước có

thể sống hay sao? Kinh tế chẳng là rộng lớn hơn chánh trị mười phần hay sao? Mai chiều cứ đòi mãi lợi quyền về chánh trị; nhảy nhót luôn trên đài múa để tranh dành ngôi thứ có thể làm cho nước sống đặng không?

Lầm lẫn rồi ! Dân với Nước mà sống đặng, lớn đặng là nhờ vật sản, là nhờ thương mại, chứ không phải nhờ mấy cái ghế ngồi ở trong nghị hội Sự chánh trị, cuộc hành động của nhà quốc sự chỉ có một cái mục đích này là chánh đáng: là mưu toan cho nhà kinh tế đặng thông thả mà làm cho nước giàu dân mạnh. Thế thì sở dĩ có chánh trị là vì trước đã có kinh tế; chánh trị là ngọn, mà kinh tế là gốc vậy. – Bởi việc kinh tế quan hệ như thế, cho nên Phụ Nữ Tân Văn phải chú trọng lắm. Cơ quan này chuyên trang về Nữ lưu; mà nước mạnh hay yếu, giàu

hay nghèo, tất có ảnh hưởng cho cả nam nữ quốc dân ; vậy thì việc kinh tế là việc chung của chị em anh em cả nước.

Lạ thay ! Chừng mười mười lăm năm nay, ít thấy có bài báo nào nói về kinh tế. Việc chánh trị là việc hết thảy mọi người lưu tâm; còn câu chuyện phú quốc lợi dân là câu chuyện kinh tế, không ai lấy làm quan hệ ! Từ năm 1919 về trước, báo ta đương vào hồi phôi thai, mà sớm chiều đã biết kêu hú, rủ nhau lo cho Nông, Công, Thương đều tấn bộ; bởi vậy mới có cái để thoát ly ách kinh tế, mà bọn Hoa-Kiểu đã chịu thất thế đôi phần. Từ đó về sau lý tưởng chánh trị làm mê lòng người quá; báo chương tạp chí ở nước ta thành linh bỏ cái tục rất hay là chăm nom về vấn đề kinh tế, mà cứ hô hào về chánh trị. Hỏi nhà quốc sự đứng ở chỗ diễn đàn rất tụt đặc kia ! Ngài

hãy đoái lại sau lưng mà coi dân nghèo nước yếu, nghề nghiệp ở trong tay người ngoại quốc hết 8, 9 phần trong 10 phần, thì Ngài lấy cái gì làm sức mạnh để làm hậu- thuẫn cho Ngài ? Nói đúng ra, thì nhà làm báo ở nước ta đương cái thời kỳ dân vừa tập đọc báo, mà nhảy một nhảy rất xa. Bỗng, bỗng không mà nói ròng chuyện chánh trị... ở khoản giữa nghe như có thiếu thốn sự gì lắm ! Sự khuyết điểm đó tức là kinh tế vậy.

(Còn nữa)

NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## Gia chánh



**Cá kho** (tiếp theo)

### **Cá kho thơm măng**

Cá lóc hay cá bông làm sạch rồi khứa dày mỏng tùy ý. Thơm gọt cho hết mắt, xắt nhỏ bằng tay cái hay vuông con cờ cũng được. Măng (măng tre hoặc măng tầm vông thì càng ngon) luộc rồi hay còn sống cũng xắt một khổ như thơm. Sắp thơm và măng dưới nồi, trên sắp cá, (nếu thêm thịt heo thì càng ngon).

Để vô vài trái ớt sừng hoặc ớt bi, chế nước mắm vô cho khóa mặt cá, để vô 2

muỗng nước màu, 3 tép hành lá xắt nhỏ.

Chụm lửa kho cho thắm, châm vô 2 vá nước sôi rồi để lửa riu riu cho rặt lại thì vừa ăn.

### **Cá kho mặn**

Cá chẻm, cá cháy, cá chết, cá phèn, hay là các thứ cá trắng, muốn kho mặn phải bắc nước cho sôi, rồi nêm nước mắm cho vừa mặn mặn, muốn để ớt hay tiêu vô thì tùy ý, song ớt thì ngon hơn; đoạn sẽ thả cá vô kho cho chín (lúc thả cá phải coi nước cho thiệt sôi) hớt bọt cho sạch và lúc cá chín nên nếm lại cho vừa ăn.

### **Cá nấu ngót**

Kho mặn khác, nấu ngót khác, cũng mấy thứ cá trên đó mà muốn nấu ngót thì phải bắt nửa nồi nước nêm và nước

mắm, hành lá cắt khúc với củ dâm chung với ớt để vô nồi nấu cho sôi. Cá làm rồi khứa dài vắn tùy ý, thả vô nước sôi đó. Trước khi thả cá vô phải nếm coi nước đó cho vừa ăn, như mặn hay lạt thì phải thêm nước sôi hoặc thêm nước mắm, có thêm thì phải để cho sôi lại rồi sẽ để cá vô nấu cho đến cá chín.

Thú cá này phải liệu cho khi cá chín thì vừa dùng bữa ăn cho sốt dẻo, nếu để mất hơi hoặc để nguội rồi hâm đi hâm lại thì không ngon.

(Còn nữa)

Cao-thị NGỌC-MÔN

Các thứ bệnh Nóng lạnh, Rét rừng. (Le Paludisme) Những bệnh này rất thường có ở xứ ta, nhứt là về các miền rừng rẫy, khí hậu, phong thổ không được lành. Người đã mắc phải thì xanh xao mất máu, ốm o, gầy mòn, muốn chữa cho được khỏi hẳn, thiệt là một sự khó quá, Vậy cần phải giữ mình cho cẩn thận lắm :

1. Hết sức cẩn thận, đừng để cho muỗi cắn.

2. Phải ăn ở theo phép vệ sanh luôn luôn. Ai rủi đã mắc phải các thứ bệnh nóng lạnh hay là rét rừng này rồi thì đừng nên uống thuốc bậy bạ mà tổn tiền.

Chỉ nên đến tiệm **Thăng Long** số 20, đường Sabourain mà mua thuốc. Tiệm này có thứ thuốc chuyên trị các bệnh nóng lạnh và rét rừng, hay lắm. Thuốc

gia truyền ở ngoài Bắc đã 3 đời, trăm người uống khỏi cả trăm, mà ít ai phải tốn trên một đồng bạc.

## **Gần đây trong nước có những việc này**

\* Phạm-văn-Kim là người cầm súng sáu vào giữa tòa bản quan thẩm án Nadaillat không trúng, thì hiện nay còn bị giam và để cho quan thẩm án lấy khẩu cung.

Trong khi tra vấn, Phạm văn Kim trả lời một cách khảng khái lắm. Nói rằng : “Tôi quyết hy sinh cái đời của tôi. Khi tôi đã định làm việc gì, là tôi làm tới nơi. Tôi chẳng sợ gì máy chém đâu.” Tòa còn đương tra xét coi Phạm văn Kim làm việc đó, là có một mình hay có đồng đảng.

\* Vụ Bazin ngoài Hanoi cũng còn lòng dòng đó. Hai người can phạm là Nguyễn tấn Long và Léon Sanh có làm

đơn xin tòa cho tại ngoại hậu tra, nhưng tòa bác đi không cho. Nghe như quan thẩm án đã tra xét gần xong. Sẽ đệ hồ sơ lên quan chưởng lý để đem ra tòa xử. Còn hội Việt Nam Quốc dân đảng, thì mới rồi lại có mấy người nữa bị bắt.

\* Huấn đi huấn lại mấy lần, tới ngày 30 Avril mới rồi, thì số của hội Đức Trí Thể Dục (S. A.M.I.P.I.C.) đã xổ.

Người trúng số 60 độc đắc là một cô đầm lai tên là Prunier ở Saigon.

Mấy ông tổ chức ra cuộc xổ số này là để lấy tiền giúp vào việc dựng nhà Đông Pháp Lưu học xá ở bên Paris. Việc đó là việc có ích, vậy mà từ ngày ấy đến nay, có một cái luồng sóng dư luận không hoan nghinh mấy. Nghĩ lại cũng kỳ thiệt : Có ghét cá nhơn của ai thì ghét, sao lại bắt phực luôn đến việc phải của người ta !

\* Ngày 5 Mai mới rồi, là kỳ tuyển cử Hội đồng thành phố. Phe người Tây có hai sổ ra ứng cử, phe người mình cũng có hai sổ cạnh tranh nhau dữ dội lắm.

Cứ tới kỳ tuyển cử là công chúng lại bị “nhồi sọ” một mớ ; người nào, đảng nào ra ứng cử cũng là nói việc công ích công lợi hết thấy. Có bắt tay vào làm mới biết thợ khéo hay vụng, chớ lúc đi lãnh việc, ai lại chẳng nói là mình hay.

Trong kỳ tuyển cử này có chỗ thương tâm hơn hết, là người mình chỉ được cử có 6 người ra Hội đồng thành phố mà có hai sổ ra tranh cử, chia rẽ và công kích nhau. Rồi vào giữa hội đồng mà không biết đồng tâm, lại cũng chia rẽ nhau như vậy, thì sẽ bị người ta lợi dụng thôi.

Kết quả cuộc bầu cử vừa rồi, thì không ai được trúng cử, vì không ai được

tới 988 lá thăm là đa số. Vậy tới Chúa nhật tới đây, lại phải bầu lại.

Còn phía bên người Tây, cũng chỉ mới có MM. Ardin và De Lachevrotière được trúng cử mà thôi.

\* Nước ta bây giờ cũng có nước suối như là nước suối Vichy và Vittel rồi.

Người ta có tìm ra được một cái suối ở cách Saigon 270 cây số, theo đường xe lửa từ đây đi Nha-trang, từ ga Vĩnh Hảo lên đó có 5 cây số. Suối nước này kiếm ra được từ năm 1910, chánh phủ sai phòng thí nghiệm phân chất ra, thì nước suối ấy có chất tốt như nước suối Vichy vậy.

Song từ năm ấy đến nay, chánh phủ còn trao cho các nhà chuyên môn thử đi thử lại hoài, bây giờ mới công nhận suối nước ấy là suối nước quý.

Năm ngoái đã có một công ty người Pháp lập ra, đặt máy để lấy nước suối ấy đóng thành chai, sẽ đem bán trong nước và cả phương Đông này.

Coi đó thì nguồn lợi của ta, có thiếu thứ gì đâu! Sao có cái suối ấy, mà từ bao giờ tới giờ, người mình không biết, có phải là chỉ tại mình còn thiếu nhưn tài hay không?

\* Ngày thứ bảy và Chúa nhật mới rồi, có người Trung hoa là Khoo-Hoo-Hye, vô địch về nghề đánh banh vợt ở Tỉnh Châu, qua đây đánh với vô địch của ta là Chim. Cách mấy tháng nay, Chim có qua bên Singapour đánh với Hoo-Hye bị thua, nay hội Thể thao ta mời Hoo-Hye qua Saigon cho Chim đánh phục thù.

Ngày thứ bảy đánh đôi : Chim-Giáo

đánh với Hoohye-Antoni, thì Chim-Giáo ăn 7-5 và 7-3.

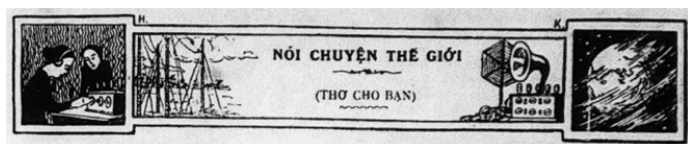
Ngày Chúa nhứt Chim đánh chiếc với Hoohye thì Chim thua 6-4 và 6-3.

\* Bữa thứ sáu tuần rồi, tòa Đại hình Saigon đã xét vụ thầy thông giầy thép ở Côn Nôn là Nguyễn văn Thịnh, lấy 7000 đồng tiền kết chun vô một cái rường, cho người khiêng xuống tàu Roume, trốn về Saigon. Nhưng bị lính sở thương chánh bắt được. Việc đó xảy ra từ ngày 13 Décembre năm ngoái. Mấy tờ báo tây khả ố, hồi đó cũng ó lên, cho là hội kín, là việc chánh trị, té ra là nói bậy hết.

Tòa kêu án Nguyễn văn Thịnh bảy năm tù.

\* Kỳ tuyển cử Hội đồng Thành phố Hà Nội có ba sổ, là sổ ông Nguyễn văn

Vĩnh, chủ báo Trung-Bắc Tân-Văn và sổ ông Trịnh xuân Nghĩa, buôn bán và ông Trần Viết Soạn. Kỳ này, ông Phạm Quỳnh thôi không ra ứng cử nữa. Cũng như ở Saigon ta năm nay, ông Nguyễn phan Long không ra ứng cử.



### Chị Huỳnh Lan

Trong thơ trước, em có hứa chị để đến thơ này thì em nói cùng chị về vấn đề thuốc phiện ở Đông Pháp, mà Liệt quốc hội đã trách nước Pháp, sao không giảm bớt chút nào. Thưa chị, vấn đề ấy lồi thôi lắm, mà nói ra cũng khó là vì bứt dây sợ động cả rừng. Thôi, chị hãy huờn cho em, để xem xét và cân nhắc cho kỹ lưỡng lại một chút rồi sẽ nói.

Bây giờ đây em muốn viết thơ nói cho chị biết sơ một chuyện khiến cho cả hai châu Âu Mỹ đương hiệp nhau để bàn, là chuyện đòi nợ nước Đức. Nó là một vấn đề, vừa có chánh trị, vừa có tài

chánh hiệp lại với nhau, cho nên lôi thôi lắm.

Chị cũng đã biết rằng sau năm 1919, nước Đức bị thua, phải chịu bồi thường lại quân phí cho các nước đồng mình hồi đó, mỗi nước là bao nhiêu, cộng lại có lẽ tới mấy trăm ngàn triệu. Song từ hồi ấy tới nay, nước Đức cũng để lòng dòng không trả cho trôi chảy. Họ chỉ than nghèo, nhưng kỳ thiệt là họ không có cái thành tâm muốn trả.

Huê-kỳ tuy không dự chi vào khoản nợ đó, thế mà quan hệ tới Huê-kỳ nhiều lắm. Vì hồi chiến tranh, các nước ở Âu châu như Anh, Pháp, Ý, Bỉ v.v... đều có vay tiền của Huê-kỳ về để chi tiêu vào việc chinh chiến. Nay Huê-kỳ đòi, thì các nước kia nói : “Ông hãy khoan cho chúng tôi để cho chúng tôi đòi được món bồi thường của Đức, rồi sẽ xin trả ông

tử tế.” Mà Đức không chịu nạp khoản bồi thường cho đồng minh, đồng minh không trả nợ cho Huê-kỳ. Đó là một lẽ khiến cho Huê-kỳ phải can thiệp vào việc đòi bồi khoản của Đức vậy.

Năm xưa, chánh là người Huê-kỳ đã sang tận nước Đức xem xét cái nội tình kinh tế của Đức ra làm sao, coi có sức trả nợ được không. Rồi lập ra cái chương trình kêu là “chương trình Dawes”, nghĩa là cái chương trình của một nhà tài chánh Huê-kỳ tên là Dawes lập ra. Song mấy ông Đức cũng vẫn để lòng dòng, có trả ít nhiều nhưng không vừa ý các nước đồng minh và cũng không chiếu theo điều ước gì hết.

Các nước đồng minh thiếu nợ Huê kỳ thì bị Huê-kỳ đòi ; còn đòi nợ Đức thì Đức không trả; tình hình bối rối, chẳng biết làm sao, cho nên mỗi nước lại củ

mấy tay rành về nghề tính tiền đếm bạc, tụ tập nhau lại ở Paris để thu xếp việc đó. Nước Đức cũng cử người đến dự. Hội nghị ấy hội ở Paris đã trót tháng nay rồi, kêu là “Hội nghị các nhà thanh toan” (Conférence des Experts), để quyết định về việc bồi khoản. Đại khái cái mục đích của hội nghị này, là đổi những bồi khoản ra thành quốc trái, để cho nước Đức trả cho dễ dàng hơn, kéo để là bồi khoản, thì việc thương mại và công nghệ của nước Đức có bị thiệt hại vào trong đó. Họ lại bàn nhau lập ra một nhà ngân hàng kêu là “Quốc tế thanh trái ngân hàng” (Banque de Paiements internationaux) là cốt để thu phát những khoản nợ đó.

Kể như vậy, thiệt cũng có nhẹ nhàng cho nước Đức nhiều bề. Vậy mà trong một kỳ nhóm bữa 20 Avril, người đại biểu của Đức là bác sĩ Schaht còn đứng

lên nói rằng : “Đáng lẽ các ông còn phải trả tiền thêm cho nước tôi, chớ không nên đòi nợ nước tôi nữa. Các ông muốn cho nước tôi công nhận cái thể lệ ngày nay, và trả hẳn hoi cho các ông, thì xin các ông trả lại những thuộc địa của nước tôi ngày trước đây.” Sau khi chiến tranh, các đồng minh choán mất hết thuộc địa của Đức, chắc chị còn nhớ.

Đại biểu các nước cho là đại biểu Đức bướng quá. Hội nghị có lẽ đến trung tuần tháng Mai này mới xong, nhưng có nhiều báo ở Âu-châu nói trước rằng hội nghị ấy chắc cũng không có kết quả gì đâu. Có kết quả chi đi nữa, nghĩa là bây giờ biểu Đức thế nào mà họ chẳng nghe, nhưng sau họ cứ lòng dòng không trả thì ai làm gì họ !

Cùng trong một thời kỳ ấy, thì Liệt-quốc-hội (Société des Nations) đương bàn nhau về việc giảm binh. Song họ bàn chừng nào thì ta thấy sương mù trên Thái-bình-dương càng kéo đến chừng nấy.

Thiệt vậy, em thấy các báo bên Pháp trong mấy tuần gần đây đăng những tin như vậy :

Hồng-mao đã lập đồn hải quân và phi cơ ở Singapour, Colombo và Malacca.

Huê-kỳ mới đóng thêm 15 chiếc tuần dương hạm (croiseur) mỗi chiếc chở nổi 10 ngàn tấn.

Nhật Bốn gia sức sửa sang đội tàu binh của họ cho mạnh thêm.

Nước Đức cũng mới đóng xong một

chiếc thiết-giáp-hạm (cuirassé), máy theo kiểu mới, sức mạnh và chạy mau lắm.

Nước Hòa Lan cũng để riêng một đội tàu binh cả thảy là 30 chiếc để phòng bị thuộc địa Indes Néerlandaises của họ.

Đó cái nghĩa hòa bình của họ là như vậy đó, chị thử nghĩ coi lời em nói trong thơ trước rằng điều ước Briand Kellog chỉ là miếng giấy lộn, có phải vậy không?

✱

Còn tình thế nước Tàu trong tuần này, cũng chẳng thấy chi khác hơn trong tuần trước mà em đã viết thơ nói cùng chị.

Việc nước Tàu ngày nay biến hóa thế nào, ta chớ có nên tin điện-tin Arip mà lắm. Điện-tin ấy báo nhiều tin sai lắm.

Cứ theo như họ, thì hình như nước Tàu ngày nay lại rối loạn đánh giết nhau dữ như lúc trước. Chẳng qua họ chỉ ghét nước Tàu, không muốn cho nước Tàu khá, rồi chuyện bằng mảy bụi, thì họ bôi ra cho lớn bằng cái nhà đó thôi.

Sự thiệt thì chỉ có bọn ở Võ-Hán và Quảng Tây làm phản không chịu theo mệnh lệnh của chánh phủ Quốc dân. Tưởng-giới-Thạch đem binh đi dẹp, cũng tức như là đi chinh phục những kẻ có tội. chớ không phải là bọn quân phiệt này chống nhau với bọn quân phiệt kia, như là hồi trước. Việc ở Võ-Hán thì dẹp xong rồi, chỉ còn có bọn ở Quảng Tây chưa phục, thì Tưởng-giới-Thạch đã hạ lệnh cho binh Quảng Đông đi đánh, chẳng bao lâu nữa chắc cũng yên.

Trước kia có tin rằng Tưởng-giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường có lẽ xung

đột nhau dữ dội, nhưng đó cũng là một tin đồn mà thôi. Theo như các báo Tàu, thì Phùng-ngọc-Tường đã gởi thơ tỏ tình quy phục với chánh phủ Quốc dân, chớ không có ý gì khác.

✱

Chị Huỳnh Lan ! Tuần này em nói chuyện với chị như vậy cũng đã dài rồi, chị cho phép em ngừng lại đây để làm việc khác. Chị ở vườn bấy lâu, chắc nó nhiều chuyện thú vị lắm. Tình cảnh mùa màng, và chuyện nhà quê lâu nay có chi lạ, chị có thể viết thơ cho em biết được không.

Trần-thị THANH-NHÀN

## **Mạnh-Lệ-Quân tái thế**

**Nói thêm về người đàn bà giả trai  
tự xưng là quan năm**

Trong số báo trước, bốn báo có đăng tin một người đàn bà ở kinh thành Luân Đôn nước Hồng-mao, tên là Valerie Smith giả trai, làm tới quan năm, rồi bị tòa án khám phá ra được.

Theo tin các báo ở bên Pháp mới sang vừa rồi, thì bà Valerie Smith không phải là làm tới quan năm, mà chỉ tự xưng là quan năm hưu trí mà thôi. Trong hồi chiến tranh, người chồng đi lính, còn bà thì làm cô điều dưỡng, có công lao rất nhiều. Sau chồng tử trận, bà về ở kinh thành Luân Đôn, chỉ vì sanh kế mà phải cải trang và mạo nhận như thế, cho dễ

sự làm ăn và giao thiệp, và cho tiện việc nuôi hai đứa con đi học mà thôi, chớ không phải mạo nhận chức kia để lường gạt gì ai. Khi bị bắt, bà đã nói với người ta rằng: “Tôi làm như vậy là sự bất đắc dĩ lắm, vì nếu để lốt đàn bà mà đi làm thợ hay làm công ở đâu, cũng không đủ nuôi hai đứa con đi học và thủ tiết với chồng.» Thương hại thay! Người ấy cũng là người vì cái chế độ văn minh xã hội ngày nay, buộc cho người ta phải làm như thế đó.

Nhờ về sự tự xưng là quan năm cho nên bà Valerie Smith mới đứng đầu một đảng Hắc-y (fascistes) và làm hội trưởng một hội Cựu chiến binh. Cho tới trong mọi việc giao thiệp buôn bán, có nhiều lần bà đã thể rằng thiệt mình là quan năm Hồng-mao về huu trí. Người ta buộc tội bà là buộc tội về chỗ đó.

Chuyện này có một chỗ lạ, y như

chuyện Mạnh-Lệ-quân thuở xưa giả trai làm tể tướng, lấy Lưu Yến Ngọc làm vợ. Bà Valerie Smith cũng vậy, hồi đó có cưới cô Haward về làm vợ thật.

Ngày nay tòa Luân Đôn buộc bà có hai tội :

1. Thể bậy.
2. Giả trai lấy vợ.

Song hỏi cô Haward thì có ấy khai rằng : “Tôi quen biết người đàn bà mà sau này làm chồng tôi đó, từ lâu kia rồi; người đàn bà ấy là người gặp cảnh gia biến mà phải tòng quyền, để nuôi hai đứa con nhỏ. Tôi vui lòng lấy, là để giúp đỡ việc nhà cho bạn, chớ có phải là bị lừa gạt gì đâu !”

Hôm tòa án hỏi về việc này, có tới mấy ngàn người chen nhau vào xem một

chuyện lạ xưa nay chưa có. Khi lính dẫn ba Valerie Smith vào, thì ai cũng thấy bà là người cao lớn khỏe mạnh dị thường, mấy chú lính đã là cao lớn, nhưng mà so sánh với bà, thì chưa thấm vào đâu hết. Hiện nay bà còn được tại ngoại hậu tra.

## HÀI ĐÀM

### Học lợi rồi sẽ học thuốc

Một ông thầy thuốc ở làng, mạch lạt không thông, thuốc hốt thế nào mà đến đổi chết người, bị người ta trói lại. Đến nửa đêm thấy ta lần mở trói được, chạy ra nhảy ùm xuống sông mà lợi về nhà.

Lúc mở cửa vô thì thấy con thầy đang đọc tánh-duợc, thấy ta vội vàng khoát tay mà biểu rằng :

– Khoan ! Khoan ! Đừng lo học thuốc, hãy lo học lợi đã !

Thằng con ngơ ngẩn, không hiểu nghĩa gì, thấy ta lại nói tiếp :

– Mầy hãy học lợi đã, đặng sau có chữa bệnh nào chết thì lợi sông trốn về nhà, khỏi bị chết chìm.

## Sang Tây

(du ký của một cô thiếu nữ)

Tàu chạy được gần hai ngày, mặt biển êm lặng như không, mà em vẫn say sóng lừ đừ, chẳng qua chỉ bởi mình chưa quen, cho nên chiếc tàu hơi lúc lắc chút đỉnh, là đã say sóng rồi. Mới ra Trung Quốc hải mà đã như vậy, mấy bữa nữa qua biển Ấn độ, thì chịu làm sao được. Đòi đi làm chi, để gánh vác cái khổ nhức đầu chóng mặt này vào mình !

Cô Nhứt-bồn đi ăn cơm chiều về phòng, thấy đồ ăn của em biểu bồi đem lại phòng còn để y nguyên đó chưa ăn; có nói :

– Trời ôi ! Mặt biển phẳng như trên tờ giấy trắng, mà cô say sóng dữ như vậy sao ? Phải lên sân tàu hóng gió một chút thì tự nhiên nó hết.

Cô nói bằng tiếng Pháp rõ ràng, chắc cô chưa biết em là người nước nào, nhưng đã đi quá giang tàu Pháp, thì hẳn cũng có biết tiếng Pháp đôi chút vậy. Cô nói rồi, đỡ em ngồi dậy, làm dịu dàng một cách như chị em thân thiết trong nhà, rồi rủ em lên sân tàu chơi.

Lên sân tàu, thì thiệt em thấy trong mình dễ chịu liền, là nhờ có gió và không khí thoáng hơn. té ra sau em mới hiểu rằng cái nghề đi biển, cứ chường mặt ra với sóng bao nhiêu thì càng không say, chớ nếu nằm hoài trong phòng, nó kín gió và ngột hơi, tự nhiên là mình phải khó chịu.

Chúng tôi đứng dựa bên thành tàu, ngó trắng xem nước; em thấy bóng trắng mờ tỏ, mặt nước mình mờ, ngó xa xa như mồn con mắt mình, mà không thấy cái gì ngăn cản hết, thì trong lòng mình nghe như sanh ra một mối tư tưởng phóng khoáng lạ lùng. Phải chi tạo hóa lẫn người ta vào cuộc đời, mà cuộc đời cứ thẳng băng như thế kia, đừng có gì chán chường con mắt, đừng có gì đau xót trong lòng, thì ai có chán đời làm chi. Song nghĩ lại cái cảnh “chưn mây mặt nước, một màu xa xa” như vậy, chẳng qua chỉ làm rung động lòng thơ của mình trong giây lát mà thôi, chớ nhắm mãi trông hoài, thì thấy nó mất hết thú vị. Trước con mắt nếu không có cái bông mới nở, chiếc lá gần tàn, để làm cái đích mỹ quan cho mình; nếu chỉ trông thẳng băng mà không thấy gì, thì tưởng người mù tưởng tượng cũng ra, mình cần gì phải có con

mắt. Cũng như cuộc đời, nếu không có những khi buồn, khi vui, khi cười, khi khóc, nó chen lộn với nhau để cho cho cuộc đời thêm vị, thì ai cần đời làm chi.

Em đương nghĩ vấn vợ trong đầu, thì cô Nhựt-bồn chỉ tay ra phía xa xa mà nói rằng :

– Còn mấy giờ đồng hồ nữa thì tới Singapour. Tới đó, chị em ta sẽ dắt nhau lên chơi.

Em chưa kịp nói gì, thì cô đã nói tiếp:

– Chỗ ấy tuy không phồn hoa nhiệt náo gì, nhưng mà cái hình thế nó tốt đẹp không thua gì Hương cảng. Người quý quốc ở đông lắm. Tôi chịu cái chí của người quý quốc đi xa doanh nghiệp khắp dưới bóng mặt trời đâu cũng tới nơi. . . .

Em nghe mấy câu ấy, trong lòng đã hồ hởi, chúng mình có... đi tới đâu mà đi dân doanh nghiệp?... .. thôi, chắc hẳn cô này lắm em là người quê hương của bà Trịnh Dục Tú rồi ; em lật đặt chặn ngang mà nói rằng :

– Cô tưởng tôi là người Trung-quốc phải không?

Cô có ý ngạc nhiên nói :

– Phải ! Vậy chớ có là người ở đâu ?

– Tôi là người Việt Nam.

Nói tới mấy tiếng này, em cố ý nhìn kỹ coi cái cảm giác ở trên nét mặt của cô ra sao, thì thấy nét mặt vẫn hòa nhã như thường, chỉ gục gặc đầu hai ba cái,.. Trong khi em chưa kịp hỏi, thì cô đã nói rằng:

– Tôi là người Nhứt-bốn, học sanh trường Đại học Sư phạm ở Đông-kinh. Đã tốt nghiệp, nay đi sang Pháp, Anh, Đức và Huê-kỳ để khảo cứu về việc phụ nữ giáo dục của họ. Còn cô đi đâu đây, và có mục đích gì.

Em cũng nói thiệt là đi sang Pháp du lịch mà thôi chứ không có mục đích gì khác.

✱

8 giờ sáng bữa 21 Mars, thì tàu tới Singapour. Cô Thượng xuyên Cúc-tử (tức là tên cô Nhứt bốn đó, từ đây trở xuống kêu tên cho tiện) rủ em lên bờ chơi. Cửa biển này, hễ khi nào tàu tới buổi chiều hay buổi tối, thì mới đậu cách đêm, còn tới ban ngày, thì bao giờ cũng đậu chừng bốn năm giờ đồng hồ là chạy, vì họ không có hành khách và hàng hóa

bao nhiêu. Đất của ai thì là mối hàng của kẻ ấy, chẳng lạ gì. Chuyến này tàu tới buổi sớm, chỉ tính đậu tới 12 giờ trưa là chạy. Vì vậy mà riêng phần em tuy có lên bờ, nhưng cũng là đi chơi qua loa cho biết, chớ không xem xét gì được hết.

Singapour là một thành phố của người Hồng-mao, dân cư đông lắm, nghe nói tới trên 30 vạn người, mà phần nhiều là người Trung hoa, chiếm được cái địa vị rất lớn trên trường kinh tế. Ta coi thể lực người Huê-kiều ở đây còn đồ sộ lớn lao hơn ở Chợ-lớn của mình nhiều. Đất nào ở dưới quyền thống trị của người Hồng-mao, thì hình như họ xếp đặt sửa sang có phần lịch sự hơn những đất thuộc về các dân tộc khác. Rồi đây còn coi Colombo, Port-Said, thì càng thấy rõ ràng lắm. Chúng tôi mượn xe hơi đi một vòng thành phố, thấy địa thế của

nó hình như không rộng bằng Sài-gon, nhưng đến những đường sá nhà cửa thì thấy nguy nga và sạch sẽ hơn nhiều. Sự buôn bán coi có vẻ rộn rịp, và sự giao thông cũng tiện lợi và mau chóng hơn. Thứ xe điện không có đường rầy ở đây, đã là một điều lạ, nó cứ chạy thình thịch ở trên đường, chung với xe kéo và xe hơi, mà muốn tránh qua bên nào cũng được, muốn đi qua ngã nào cũng được, không phải nhứt định như thứ xe có đường sắt. Xe kéo thì là độc quyền của người Trung quốc, chớ người Mã-Lai họ không thêm làm.

Cuộc buôn bán ở đây, theo cái chế độ tự do mậu dịch (le libre échange) của người Hồng-mao, nghĩa là nước nào có sản vật hay đồ chế tạo gì, cứ đem tới đó bán tự do thông thả, không phải đóng thuế nhập cảng. Chỉ trừ ra có những thứ

hàng hóa như rượu, thuốc hút, cùng là những thứ hàng mà họ gọi là đồ sang trọng, thì mới phải đóng thuế, vì những thứ hàng ấy, ai nhiều tiền dư bạc, thì mua xài cho sang trọng, chứ nó không cần dùng cho sự sanh hoạt của người ta, cho nên phải chịu thuế. Bởi vậy những hải cảng nào của người Hồng-mao, ta mua vật gì cũng rẻ bằng phân nửa nơi khác, vì nhà buôn không phải chịu thuế hàng hóa, thì tự nhiên họ bán rẻ được.

Xứ nào làm được cái chế độ này, là họ đã tới trình độ rất cao trong trường kinh tế rồi. Cả hoàn cầu, chỉ mới thấy có nước Hồng-mao như vậy : nó trái với chế độ của mọi nước khác là chế độ bảo hộ hóa vật (protectionnisme), đánh thuế nặng những thứ hàng hóa ở ngoài vào, để bảo hộ cho đồ chế tạo trong nước mình, nghĩa là họ chỉ bảo hộ cho những

nhà chế tạo, chứ không phải là bảo hộ cho người mua hàng.

Còn cái chế độ tự do mậu dịch thì không chịu như vậy; những người chủ trương cái thuyết này lại lo bảo hộ cho người mua, chứ không bảo hộ cho nhà chế tạo. Họ nói rằng: không có lý nào chỉ bảo hộ cho mấy nhà chế tạo là một số ít, lại để cho người mua hàng phải chịu cao giá trong khi mua hàng của ngoại quốc, là thứ hàng mình phải cần dùng tới. Vì vậy, họ cứ cho đồ ngoại hóa vào để cạnh tranh với đồ mình, mà không đánh thuế gì hết, để cho hàng hóa được rẻ, lợi cho người mua.

Cái chế độ ấy tuy thiệt là hay, song chắc hẳn mấy nước đàn anh trong thương nghiệp như là nước Hồng-mao mới làm được, nếu như những nước mua bán còn chật hẹp, đồ chế tạo còn vụng về như xứ

mình, mà làm cách tự do mậu dịch, thì chắc mấy nhà công nghệ nhỏ phải chết đói.

Đi chơi một hồi, rồi chúng tôi vô trong một cái tủu điểm của người Nhựt, uống nước giải khát. Cô Cúc-tử nói với em rằng:

– Thôi bây giờ cô hãy đi về tàu trước, cho phép tôi đi thăm người con gái ông Lãnh sự Nhựt ở đây, là chị em bạn học với tôi ngày trước.

Cô đi, rồi tôi về tàu, thấy trong người đã mệt mỏi lắm, vì mùa này ở đây, còn nóng dữ hơn bên mình nhiều.

Đúng 12 giờ trưa, thì tàu mở máy, từ biệt Singapour để chạy sang Colombo.

(Còn nữa)

## Phụ nữ hướng truyền

### Sẽ mở một cuộc thi đẹp cho đàn ông

Lâu nay bên Âu Mỹ, cho tới bên phương Đông này thì ở nước Nhật, năm nào cũng mở ra cuộc thi người đàn bà nào là người đẹp nhất, không thấy ai tưởng tới đàn ông hết cả. Có một hội thiếu nữ ở châu Philadelphie (thuộc nước Huê-kỳ) mới hiệp nhau lại để bàn về sự đó.

Họ bàn với nhau rằng :

- Gần đây, người ta chú ý vào cái nhan sắc của đàn bà hết sức. Họ lại tôn trong một cách quá đáng. Còn nhan sắc của anh em đàn ông thì chẳng thấy ai nói gì tới hết. Đàn ông cũng có nhiều người đẹp chứ. Vậy bây giờ là tới lúc chúng ta

phải chú ý đến cái đẹp của đàn ông mới đặng.

Bởi vậy, hội ấy nhứt định nay mai mở cuộc thi đẹp cho đàn ông từ 18 tuổi cho tới 60 tuổi. Rồi có một ban hội đồng toàn thị đàn bà hiệp lại để chấm. Người nào được trúng tuyển thì sẽ được tôn lên làm Thiên tử, giữa mặt các có thiếu nữ trong hội. Cũng như bên thi đẹp cho đàn bà, ai đẹp nhứt thì được tôn làm Hoàng hậu vậy.

Thi cái chi thì không nói, chớ thì đẹp như vậy, có lẽ nhiều trang thiếu niên nam tử nước ta cũng đi dự. Vì thấy có nhiều công tử, chẳng lo làm ăn phần đấu gi, cả ngày thoa phấn bôi son, như là đàn bà, rồi đứng ở trước chợ hay đầu đường liếc gái. Vậy thì nên sửa soạn qua bên Philadelphie mà dự thi.

✱

## **Nghị viện Hồng-mao tán thành về việc đàn bà hớt tóc**

Nước mình chẳng có nghị viện mà bàn, còn nghị viện bên Hồng- mao chẳng có việc gì bàn nữa, lại xúm nhau đăng bàn coi đàn bà nên để tóc hay nên hớt.

Rốt cuộc lại bỏ thăm, thì có 282 thăm thuận về sự đàn bà hớt tóc còn 217 thăm nghịch. Vậy là bên nọ chỉ hơn bên kia có 15 lá thăm, đủ biết là phái thủ cựu bên Hồng-mao cũng đông lắm.

## Tiểu thuyết

### VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Hồ Biểu Chánh

#### II

### THẬT CHUYỆN ĐAU LÒNG

Ông Lữ Trọng Quý ở Cần Thơ, lúc còn nhỏ có đi du học bên Tây hơn mười năm, lấyặng bằng cấp Bác vật rồi trở về xứ. Cha mẹ khuất hết, để lại cho chàng một các gia tài rất lớn, mỗi năm thu huê lợi hơn năm chục ngàn gạ lúa, mà chàng không có anh em, nên một mình hưởng trọn sự nghiệp ấy.

Khi ở bên Tây về thì chàng cưới một người vợ, tưởng trăm năm kết tóc, một

phút không rời, nào dè tơ hồng se hở, gầy gánh giữa đường, vợ chồng ở với nhau không đầy một năm, người vợ thọ bệnh mà chết. Từ ấy đến nay chàng ở một mình, không cưới vợ khác, mà cũng không ham chơi, cứ lo quản xuất tá điền và lo xem xét hành lúa.

Nhà của Bác vật Quí ở dựa bên đường đi Bình Thủy, cách Châu Thành Cần Thơ một ngàn rưỡi thước, còn hành lúa của chàng thì cất dựa mé sông đi Cái Răng. Mấy bữa rày có người cậu của chàng là ông Hội đồng Quyền ở Trà Bang ra ở đậu tại nhà chàng mà uống thuốc với ông thầy thuốc Tây Cần Thơ. Ông Hội đồng Quyền tuổi chưa được sáu mươi, mà ông yếu lắm, hay có bệnh nên uống thuốc hoài. Lần này ông ra ở nhà cháu mà uống thuốc, ông lại có dắt theo một đứa con gái thứ năm, tên Đào, dạng coi

miếng ăn miếng uống cho ông.

Cô năm Đào, năm nay cô được 23 tuổi. Cô có chồng mà chồng cô đã chết rồi, cô có một đứa con gái 5 tuổi, đặt tên con Lý. Từ ngày chồng cô bất hạnh, cô buồn nên xin với cha mẹ bên chồng đem con về ở với ông Hội đồng Quyền. Cô đi theo nuôi cha đây cô dắt con Lý theo với cô nữa.

Một buổi chiều, cơm dọn lên bàn rồi, Trọng Quý, bèn mời cậu với em đi ăn. Ông Hội đồng Quyền với Trọng Quý ngồi một bên, còn cô Năm Đào với con Lý ngồi một bên.

Cô Năm Đào đương sốt cá thịt để gần cho cha ăn, thỉnh linh thằng Phục là đứa ở coi quét nhà lau ghế, nó đem vô một miếng giấy màu xanh mà trao cho Trọng Quý và nói rằng:

– Thưa ông, có dây thép họ đem lại cho ông đây.

Trọng Quý buông đũa, mở tờ dây thép ra coi, rồi day lại nói với thằng Phục rằng:

– Mầy phải nhớ sớm mai mầy quét dọn cái phòng khách phía đằng trước cho sạch đã nghe hôn. Phải trái nệm giăng mùng cho tử tế, mai tao có khách. Sáng ngủ dậy thì làm liền, đừng có quên đã.

Cô Năm Đào ngó Trọng Quý và hỏi rằng:

– Khách nào đó, anh Hai?

– Cậu Tú tài Tâm ở Trà Vinh.

– Khách tính ở chơi lâu lắm hay sao mà anh biểu dọn phòng.

– Ủ, cậu đánh dây thép nói qua ở  
đặng dưỡng bệnh.

Cô Năm Đào cười và nói rằng :

– Nhà anh đây thành nhà thương  
rồi, ai có bệnh cũng tới đây hết thầy.

Trọng Quý châu mày nín thinh,  
không để ý đến lời nói chơi đó, mà coi  
sắc mặt lại có vẻ buồn.

Ông Hội đồng mới xen vô nói rằng :

– Ông thầy thuốc Cần Thơ giỏi lắm,  
nên ai cũng uống thuốc của ông. Chắc là  
cậu Tú tài nào bên Trà Vinh đó, cậu nghe  
danh ông, nên cậu qua đây chờ gì.

Trọng Quý lắc đầu nói rằng:

– Thưa cậu, không phải. Cậu Tú tài  
Tâm là anh em bạn của con. Cậu có bệnh  
thiệt, song bệnh của cậu là tâm bệnh, chờ

không phải bệnh như bệnh của người khác, bởi vậy dầu thấy hay thế nào cũng khó mà giải bệnh của cậu cho được. Cậu qua đây là ở chơi với con ít ngày cho thoả trí, chớ không phải uống thuốc đâu.

– Con nói tâm bệnh là bệnh làm sao?

– Thưa cậu, chuyện này dài lắm, lại cũng chẳng vui gì mà thuật cho cậu nghe. Con xin nói tắt rằng tại con đây nên Tú tài Tâm mới sanh bệnh đó.

– Con nói cái gì nghe kỳ dữ vậy?

Trọng Quý cúi mặt xuống bàn, coi bộ không muốn nói. Ý cô Năm Đào lại muốn nghe, nên cô tiếp với cha nói rằng:

– Chuyện sao đâu anh nói nghe chơi mà.

– Chuyện riêng của qua ...

– Chà chà! Anh nầy cũng có chuyện riêng nữa chứ! Thế khi anh có làm điều chi quấy lắm, bây giờ anh mắc cỡ, nên anh không muốn nói phải hôn?

Trọng Quý ngược mặt ngó ngay cô Năm Đào và đáp rằng:

– Từ nhỏ chí lớn, qua chẳng hề có làm việc quấy; mà dầu qua có làm đi nữa ấy là ý qua quyết làm như vậy, nên qua chẳng hề biết mắc cỡ đâu.

– Nếu vậy thì sao anh không nói.

– Qua không muốn nói, là vì việc nầy tuy là việc của qua mà nó có can phạm đến danh giá của người khác, nên qua không nỡ nói chứ.

– Mình nói chuyện trong nhà nghe với nhau ai hay hay sao mà anh ngại. Anh nói cho em với thầy em nghe, mà

anh sợ em đi bán dê bán dúi hay sao?

Trọng Quý ngồi châu mày dự dự một hồi rồi nói rằng:

– Em muốn nghe, thôi để qua nói cho em nghe. Em cũng biết ngày chị Hai em mất rồi, trong nhà qua thiếu người coi sóc, qua lấy làm bối rối lắm. Qua tính kiếm chỗ khác dựng chấp nối, cậu có chỉ cho hai người, mà qua coi chưa vừa con mắt. Một bữa nọ qua đi Chợ Lớn bán lúa. Đến chiều tối qua lấy bạc rồi qua mượn một cái xe hơi xuống Mỹ Tho thăm một người anh em bạn và ở đó ngủ sáng bữa sau đi tàu mà về nhà. Đi dọc đường xe hơi nổ bánh đụng vào cột dây thép, làm cho qua mang bệnh.

Cô Năm Đào châu mày nói rằng:

– Em nhớ rồi, lúc đó nhằm lúc đám

cưới của em. Anh bị bệnh nằm nhà thương trên Chợ Lớn nên đi đám cưới không đặng phải hôn?

– Phải đa.

– Chuyện anh té xe hơi có ăn thua gì với chuyện cậu Tú tài nầy đâu mà anh nói?

– Ấy ! Ăn thua lắm. Em đừng nóng, để thủng thẳng rồi qua nói tới. Xe hơi đụng, qua bị nặng nhẹ không rõ, mà trên đầu máu chảy lung lắm. Qua ôm đầu ngồi dựa lề đường mà rên.

Cách chẳng bao lâu có một cái xe hơi ở dưới Mỹ Tho chạy lên, thấy xe qua bị đụng thì ngừng lại. Cô ngồi trên xe thiệt tử tế, cô làm ơn chở qua trở lại Chợ Lớn, đem qua vô bóp cho qua gỏi tiền bạc rồi mới đi nằm nhà thương. Thiệt lúc ấy qua

cám ơn cô lắm, song qua chưa biết cô là ai mà qua cũng không có ý gì với cô hết. Chừng qua mạnh rồi, qua ra nhà cô ở Sài Gòn mà tạ ơn cô. Qua ngồi nói chuyện với cô hơn một giờ đồng hồ, qua mới biết cô là con gái của một ông Tổng, ở Trà Vinh, đã qua đời rồi, cô có chồng làm thông ngôn toà án Mỹ Tho mà cô không theo chồng, cô mua nhà ở trên Sài Gòn với mẹ và em trai. Cậu Tú tài Tâm, sáng mai qua đây, là em của cô này.



– Dữ hôn! Anh nói lòng dòng bây giờ

mới ra mối. Mà chuyện như vậy thì có cái gì đâu, sao hồi nãy anh nói cậu Tú tài bị tâm bệnh, còn hể anh nói ra thì phạm đến danh giá của người ta ?

– Chậm một chút... Cô ấy tên là Tố Nga. Sắc thiết là đẹp mà lời ăn tiếng nói của cô cũng thiết là đứng đắn. Qua đến thăm cô rồi qua mới biết cô có chồng, mà chẳng hiểu vì có nào qua về nhà nằm đêm cứ tư tưởng cô hoài. Qua không dám muốn cô mà không được thấy mặt cô thì qua lấy làm khó chịu lắm, bởi vậy qua nhứt định lên Mỹ Tho làm quen với chồng của cô là thầy thông Xuân, đặt kết làm anh em tới lui chơi cho thoả tình vậy thôi, chớ qua không dám tính việc quấy mà phạm danh tiết đàn bà có chồng. Chẳng dè qua đến Mỹ Tho, qua hỏi thăm thì thầy thông Xuân khốn nạn lắm, thầy đã thả bài bạc mà lại hân hủi

thân vợ, cứ đánh chửi vợ mà hỏi tiền; cô Tố Nga chịu đã hết sức rồi nên cô mới bỏ thầy mà về ở với mẹ đó.

Qua quen tánh ngang tàng, qua thấy một đoá hoa thơm tho tươi tốt mà người ta không biết trọng, lại chà xát giày vò như vậy, thì qua nổi giận, nên qua viết thư xin cô Tố Nga để chồng rồi qua cưới cô...

Cô Năm Đào lắc đầu cười và nói rằng :

– Anh thiệt quá quắt lắm...

Trọng Quý trợn mắt hỏi rằng:

– Quá quắt cái gì?

– Anh không sợ hay sao?

– Sao mà sợ?

– Người ta có chồng mà anh viết thơ nói bậy nói bạ như vậy người ta mắng anh chớ. Lại hể cái thơ lọt vào tay người chồng thì họ đánh anh hoặc họ kiện anh mang xấu nữa.

– Ô! Qua có lo đâu em! Dầu tới đâu qua cũng lấy lẽ ngay qua nói; không phải qua giựt vợ của ai, qua quyết cứu vớt một gái thuyền quyền ra khỏi tay đứa bất lương chớ. Qua tính làm ơn, chớ phải qua hại ai hay sao mà sợ họ mắng.

– Ờ, mà anh viết thơ rồi cô ấy trả lời làm sao?

Cô không trả lời liền. Cô suy nghĩ đến mấy tuần lễ rồi cô mới viết thơ mời qua lên cho cô nói chuyện. Qua lên liền. Cô tỏ hết gia đạo của cô cho qua nghe. Qua khuyên cô phải xin để chồng lập tức đặng qua cưới cô...

– Cô chịu hôn ?

– Chịu...

– Đàn bà gì kỳ cục quá vậy mà anh khen là đúng đắn ?

– Em không hiểu tâm sự của cô Tố Nga nên em chê cũng phải. Tội nghiệp cô lắm, em ơi !...

Trọng Quý nói tới đây thì chàng rung rung nước mắt, lại nghe tiếng chê của cô Năm Đào thì chàng đau đớn trong lòng nên chàng đứng dậy đi rửa tay rửa miệng. Ông Hội đồng với cô Năm Đào ăn cơm cũng rồi, nên cũng đứng dậy đi uống nước.

Trời đã tối rồi, nên mấy đứa ở lo đốt đèn. Ông Hội đồng leo lên ván nằm làm thuốc phiện mà hút. Trọng Quý đứng trước cửa, xỉa răng mà ngó mông ra sân

kiếng. Cô Năm Đào muốn nghe cho hết chuyện, nên cô rửa tay rửa mặt cho con Lý rồi cô dắt nó ra ngồi ngoài ghế trước. Trọng Quý cứ đứng ra ngoài sân hoài. Cô Năm Đào đợi lâu quá, nên cô bước ra mời chàng vô nói tiếp chuyện cho cô nghe.

Trọng Quý kéo ghế mà ngồi, đốt một điếu thuốc mà hút nói rằng: “Em đừng có chê cô Tố Nga mà tội nghiệp cho cô. Cô có chồng mà cô tư tình với qua, ấy là tại vận hội nó khiến cô phải như vậy, chớ cô không phải là gái hư đâu. Cô là gái biết giữ danh tiết lắm, vì cô uất về nỗi chồng, mà rồi cô nặng tình với qua nữa, nên cô phải mang tiếng không tốt, cô phải đau cực trí trót năm năm trường rồi mới tuyệt mạng.

Qua nhắc tới cô thì qua buồn lắm. Cô tư tình với qua có mấy bữa, rồi cô

nghĩ lại thân phận cô thì cô ăn năn, nên cô viết thơ mà tuyệt qua. Cô nghĩ gái có chồng mà lấy trai thì nhơ nhuốc không có gì bằng; mà đã gần trai rồi, bây giờ còn gần chồng nữa thì cái quấy càng nhiều hơn bội phần. Cô nhứt định dứt tình qua, mà cũng dứt nghĩa vợ chồng nữa. Cô vào đơn xin phá hôn thú, toà chưa xử thì cô có ghen, bụng thè lè”.

Cô Năm Đào chưng hửng nên hỏi rằng:

– Có chữa mà con của ai?

– Con của qua.

– Ủy ! Chuyện rồi dữ !

– Rồi lắm. Tòa bác đơn cô. Mà thầy thông Xuân tuy biết vợ có chữa, không phải con của thầy, nhưng mà vì thầy vì cái gia tài nên thầy vui lòng nhận đứa

nhỏ trong bụng đó là con của thầy. Cô Tổ Nga buồn rầu lắm. Con thiệt là con của qua, mà đẻ nó ra rồi phải khai tên thầy thông Xuân là cha nó !

– Khai như vậy làm sao được ?

– Không khai thì toà phạt, vì vợ chồng có hôn thú; mà chồng cô nó lại nhận là con của nó nữa.

– Đẻ con trai hay là con gái ?

– Con trai. Lúc đẻ thằng nhỏ ra thì vợ của cậu Tú tài Tâm là cô Cẩm Vân cũng đẻ một đứa con trai nữa. Hai đứa nhỏ sanh ra trước sau có ít giờ đồng hồ. Cách ít tháng cậu Tú tài Tâm đi Tây mà học, để vợ con ở nhà với mẹ và chị. Cậu ra đi cậu không hay việc chi hết, cậu tưởng con của cô Tổ Nga là con của thầy thông Xuân, bởi vì cái rỗi của cô Tổ Nga ở

trong nhà cô nói cho một mình cô Cẩm Vân biết mà thôi, cô căn dặn cô Cẩm Vân đừng có cho cậu Tâm biết. Trót mấy năm trường cô Tố Nga khổ cực trí không biết chừng nào, cô xin để chồng không được, nên cô ăn năn nổi danh tiết, nên cô cấm tuyệt không cho phép qua gặp mặt.

Đến năm sau cái khổ cực của cô càng lớn hơn nữa, bởi vì thầy thông Xuân làm chuyện bậy bạ sao đó nên mất chức, rồi thầy lên ở đại trong nhà, thầy nụng nịu thằng nhỏ, thầy mơn trớn với Tố Nga như không có việc chi hết vậy.

– Đàn ông gì mà hư nhót quá, vợ như vậy mà còn đeo đuổi theo làm chi.

– Thấy biết chi là danh tiếng, thấy kể chi là vợ con. Thấy vì gia tài, nên thầy mới làm như vậy chứ! Thấy ở ít ngày rồi thầy xin hai muôn đồng bạc. Bà già

không cho. Thấy giận thấy làm ngật, nên thấy bắt vợ con phải đi theo ra Hà Nội.

Tội nghiệp cho cô Tố Nga, chồng như vậy đi theo sao được, lại đi rồi bỏ mẹ già ai nuôi. Mà nếu không đi thì nó phanh phui chuyện xấu của cô ra, nó làm nhơ nhục thân cô, lại cũng nhơ nhục tông môn của cô nữa. Cô vì danh tiếng nên cô phải liều thân cô mà đi theo chồng!

– Cô Tố Nga đi theo chồng thì bậy lắm. Mình mắc thằng chồng ham tiền, mà mình giàu có, thôi mình thí một vài muôn đồng bạc cho nó đặt thuận tình với nhau rồi xin để phút đi. Để lòng dòng làm chi đến mấy năm rồi bây giờ sợ nó nói xấu nên phải lìa mẹ mà theo nó nữa.

– Vì cô sợ xấu hổ, nên mới sanh chuyện như vậy đó. Còn vài ngày nữa xuống tàu mà đi, cô viết thư nói hết

chuyện cho qua nghe. Qua giận quá, qua trả lời liền cho cô biết rằng qua nhứt định không cho cô đi, hễ xuống tàu thì qua đón cô bắt lại.

– Vợ của người ta, anh bắt sao được?

– Thầy kệ, qua tính qua làm ngang như vậy, ai giỏi thì chống cự với qua. Chuyện vỡ lở ra, đến trước mặt toà qua nói thiệt hết, qua muốn Trạng sư cãi giúp, bắt quá toà nói cô Tố Nga lấy trai: Toà phạt vạ rồi cho phép hủy hôn thú chớ hại gì.

– Anh tính ngang quá ! Thuở nay em chưa thấy ai kỳ cục như vậy.

– Em không rõ, chớ cái tình của qua nặng lắm, lại thằng con của qua đó, qua nỡ bỏ nó sao. Qua nhứt định như vậy là phải lắm, ngặt vì cô Tố Nga cô cứ sợ mất

danh tiếng hoài, nên cô cậy em dâu là Cẩm Vân xuống đây năn nỉ với qua, xin qua đừng có cản trở, để cho cô đi theo chồng đặng vui lập phận bạc của cô, và cứu chữa danh giá cho tông môn cô nữa. Qua nghĩ mấy năm nay cô cứ lo danh tiếng hoài, tức nhiên cô không có tình với qua, vì người đa tình thì không còn kể chi là danh tiếng; bởi vậy qua phiền cô, qua mới chịu để cô đi.

Nhưng mà qua có nói nhắn với cô Cẩm Vân rằng dầu cô Tố Nga không thương qua, chớ qua cũng không thể không thương cô được. Qua ở một mình mà chờ cô hoài, coi chừng nào cô mới biết thương qua. Hễ cô biết thương qua thì dầu hết nhà hết ruộng, đứt cổ đứt đầu, qua cũng bắt cho được cô qua mới nghe. Còn như cô cứ không thương qua hoài, thì qua đợi chừng nào chồng cô nó

hành hạ giày bừa tẩm thân cô cho tới cô chết, rồi qua mới chịu cưới vợ. Cẩm Vân sợ thầy Xuân bắt được thơ qua càng khó cho Tố Nga nên khuyên qua có gởi thơ thì gởi tên cô rồi cô trao giùm lại, chớ đừng có gởi cho Tố Nga.

Qua nghe lời, nên Cẩm Vân về rồi tối lại qua viết thơ cho Tố Nga mà đề tên Cẩm Vân. Chẳng hiểu Cẩm Vân về nói thế nào mà Tố Nga chưa được thơ qua thì cô đã uống thuốc độc mà chết !...

– Ủy! Cô tự vận hay sao ?

Trọng Quý gật đầu mà nước mắt tuôn ròn ròn. Cô Năm Đào day qua vuốt tóc con Lý, cô nghe nói tới đó cô cảm quá, nên cô không dám ngó Trọng Quý. Cách một hồi cô mới rằng:

– Chắc là cô có tình với anh lắm mà

anh không hiểu anh trở phiền cô, nên cô tức cô chết chớ gì ?

– Qua không rõ, nhưng mà qua cũng nghĩ như em vậy đó.

– Anh làm như vậy thì anh mang cái tội lớn lắm !

– Cái tội đó đã lớn mà anh còn mang cái tội nầy càng lớn hơn nữa. Cô Tố Nga chết chừng ít giờ đồng hồ kể cậu Tú tài Tâm bên Tây về tới. Vợ của cậu, là Cẩm Vân, sợ xấu hổ cho vong hồn của chị chồng, nên cô giấu biệt không nói rõ cho chồng hiểu, lại nói dối rằng tại thầy thông Xuân bắt Tố Nga đi Hà Nội nên nàng giận nàng tự vận. Cậu Tú tài Tâm mượn xe hơi tuốt về Trà Vinh rước mẹ, đi dọc đường cậu hay vợ đi Cần Thơ, mà chừng cậu lên hỏi thì Cẩm Vân chối. Cậu sanh nghi trong lòng kể tối lại cậu tiếp thơ của

qua gởi lên mà ngoài bao đề Cẩm Vân. Cậu càng nghi hơn nữa, nên cậu đoạt thơ mà cắt. Chùng tổng táng Tổ Nga xong rồi, cậu xé thơ ra coi.

Trong thơ qua tỏ tình mà qua cũng nói việc thằng con nữa. Cậu Tú tài Tâm không dè, cậu tưởng vợ cậu lấy trai, cậu tưởng thằng con của cậu là con dâm bôn, cậu giận quá nên đánh vợ cậu chết giấc. Trong đêm ấy có ăn trộm vô nhà, cậu bắt được cậu bỗng thằng con của cậu mà cho phứt ăn trộm đem đi mất. Cậu hành phạt vợ xong rồi, cậu dắt mẹ về Trà Vinh. Bà già buồn nỗi con gái chết rồi buồn nỗi con dâu hư nữa nên bà nhuốm bệnh mà chết luôn !

– Cha chả ! Hại dữ hôn !

– Hại lớn lắm ! Cậu Tú tài Tâm qua đây tìm đến nhà mà trả thù. Qua đọc hết

công chuyện cho cậu nghe, qua đưa thơ của Tố Nga cho cậu coi, cậu biết cậu nghi lắm, nên cậu té ngựa!...

– Anh báo hại người ta quá ! Bây giờ cậu Tú tài đã đem vợ con về hay chưa ?

– Cẩm Vân chịu tiếng oan, mà lại bị mất con nữa, nên cô mất trí khôn, bây giờ đem cô lên Chùa Hang trên núi Bà Đen cho cô nghe kinh tụng cô giải trí. Còn thằng nhỏ thì ăn trộm bông đi mất, có biết nó ở đâu mà kiếm. Hôm trước qua với cậu Tú tài Tâm tìm lên chùa Hang mà thăm Cẩm Vân, cậu Tú tài thấy vợ cạo trọc đầu, nghe vợ nói điên cuồng thì cậu ăn năn quá té xỉu chết giắc. Qua đem cậu xuống nằm nhà thương Tây Ninh, tưởng cậu đã chết rồi, nay nhờ thầy thuốc săn sóc nên cậu tỉnh lại. Qua để cậu ở nhà thương gần một tháng rồi qua đưa cậu về Trà Vinh. Bữa nay tưởng đâu là cậu

mạnh thiệt rồi nên cậu mới đánh dây thép cho qua đó.

– Còn thằng con của cô Tố Nga bây giờ nó ở đâu ?

– Thầy thông Xuân bắt nó, bây giờ thầy đương kiện cậu Tú tài Tâm mà xin chia gia tài

– Sao không bắt nó về mà nuôi ?

– Thầy Xuân để cho đâu mà bắt.

– Con gì của thầy hay sao mà thầy giành ? Tội nghiệp vợ con của cậu Tú tài Tâm quá! Em không biết mà em nghe nói cũng thương. Cậu Tú tài bây giờ rầu lung hôn ?

– Không rầu sao được.

– Lỗi tại anh hết thầy, vậy anh phải kiếm thằng nhỏ cho được, và phải làm

sao cho cô Cẩm Vân hết điên, bằng không thì anh mang cái quả báo lớn lắm.

Trọng Quý chống tay lên trán mà khóc.

## Phần nhì đồng

### Công đức cha mẹ

**C**ha mẹ sanh ra con, bất cứ con trai hay con gái, đều hết lòng thương yêu. Từ thuở con mới lọt lòng ra cho chí lúc khôn lớn, cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ, chăm chút, săn sóc, cái công khó nhọc kể biết bao nhiêu !

Khi con lớn lên, cha mẹ không những lo cho con về sự ăn mặc mà thôi, lại còn lo cho con về đường làm ăn, mong cho con nên người tử tế.

Nói tóm lại, suốt đời cha mẹ không lúc nào là không thương đến con. Phương ngôn ta có câu :

*Công cha như núi Thái sơn.*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Thật vậy, công cha nghĩa mẹ không  
tài nào mà kể cho xiết.

✱

## **Đêm khuya đọc sách**

Đêm vắng vẻ bốn bề lặng gió,  
Bóng trăng trong soi tỏ trước màn.  
Em ngồi tựa án một mình,  
Một mình bạn với đèn xanh quỳnh  
vàng.

Hết luân lý lại văn chương,  
Mỗi bài em đọc, em càng thêm vui.  
Trăng tà đêm đã khuya rồi,  
Chưa buồn ngủ, vẫn còn ngồi đọc  
thêm.

TRINH-ĐÌNH-RU

✱

## Thằng Đế

**T**hầy Trong có hai đứa con, một đứa lên là thằng Đế, một đứa tên là thằng Huệ. Ngày kia thầy Trong đi chợ mua một hộp bánh, đem về trao cho thằng Đế mà dặn rằng :

– Em con đã ho lại nóng, vậy con phải giấu mà ăn, đừng cho nó thấy.

Thằng Đế lãnh lấy bánh ấy, liền đem đi cất ; chờ đến vài ngày thằng Huệ hết nóng hết ho, rồi mới lấy ra, mà ăn với nhau. Thầy Trong thấy vậy hỏi rằng :

– Cha cho hộp bánh ấy đã mấy ngày rày, sao con không ăn ?

Thằng Đế nói :

– Tôi ăn mà em tôi nhịn thì ăn

không ngon, cho nên tôi chờ nó mạnh sẽ ăn với nhau.

Thầy Trong hỏi :

– Cũng một hộp bánh đó, mà ăn một mình sao lại không ngon.

Thằng Để nói :

– Vì không vui cho nên không ngon.

Hai anh em và ăn và cười, giỡn cợt với nhau, mặt mày hớn hở, coi bộ vui lắm. Có một hộp bánh mà thằng Để còn biết ăn chung là vui, hưởng chi ruộng đất cha mẹ để lại, nếu anh em hòa thuận, chia nhau mà hưởng thì vui biết ngần nào !

MÔNG HỌC SƠ GIAI

Của ông Nguyễn-an-Khương

## TRÒ CHƠI CÓ ÍCH

### Làm cái phong vũ biểu không tốn một đồng xu

Phong-vũ-biểu (baromètre) là một cái ống bằng ve, người ta có đổ thủy ngân vào trong, dùng để coi khí hậu trời, lúc nào mưa lúc nào nắng.



Trong dân gian mình đã từng có  
nhiều nhà dùng rồi.

Lấy một cái bóng đèn điện đã hư ;  
đập cái đầu nhọn nó ra cho có cái lỗ nhỏ  
như là lỗ cây kim.

Rồi lấy nước trong, nhỏ một giọt  
mực đỏ vào đó cho nó ra màu đỏ đỏ, đổ  
vào trong cái bóng đèn ấy. Dem treo nó  
vào một chỗ nào cho thoáng khí trời. Ở  
dưới, mình để một miếng giấy chậm,  
cách xa bóng đèn chừng mấy phân tây.

Khi nào tối trời, thì nước cứ ở trong  
bóng đèn, chứ không nhỏ xuống. Hễ khi  
nào thấy nó nhỏ một giọt xuống miếng  
giấy chậm. thì ta biết là trời sắp mưa.  
Phải nhớ để cho nước ở trong bóng đèn  
ấy được đầy luôn.

## Chuyện vui cho con nít

### Thằng Giác và hột đậu thần

Hồi đó, trong cái nhà nhỏ của hai mà con thằng Giác thấy vui vẻ sung sướng. Má nó hết sức làm cho nó quên lời hứa với bà tiên đi, vì má nó biết thằng cao lớn kia khỏe mạnh lạ thường, và lại dữ tợn nữa. Nhưng mà thằng Giác là đứa có tâm chí, nói lời ra là giữ trọn lời.

Ngày kia nó lấy than bôi vô mặt, giả làm người khác hẳn, rồi lại đi kiếm tới nhà thằng cao lớn.

Nó lại leo lên cây đậu mà đi, tới chiều tối mới tới nhà kẻ thù của nó. Người đàn bà là vợ của thằng cao lớn, cũng đứng ngoài cửa như hồi trước. Thằng Giác

chạy lại chào hỏi lễ phép và xin cho ngủ nhờ. Vì chiến này nó đói hết mày mặt, người đàn bà không nhìn ra, nói rằng :

– Không được đâu em ! Chồng qua dữ tợn lắm, nó ưa ăn thịt người, từ ngày có thằng nhỏ bằng trượng em tới đây ngủ nhờ rồi ăn trộm mất con gà, thì chồng qua càng dữ tợn hơn nữa. Nếu nó thấy chắc nó ăn thịt em.

Thằng Giác năn nỉ thét, người đàn bà đưa nó vào bếp cho ăn, rồi giấu nó vào trong cái tủ đựng đồ ăn. Một lát, thằng cao lớn đi về, mới bước vô cửa, liền nói với vợ rằng :

– Nè, má nó ôi, sao ta hửi thấy mùi thịt sống.

Người đàn bà nói :

– Chắc bây qua ăn thịt, bỏ lại trên

mái nhà mình chớ gì.

Thằng cao lớn nghe êm tai, liền biểu dọn cơm cho nó ăn. Trong khi ăn nó la rầy om sòm, dữ tợn hơn trước thiệt. Thằng Giác nằm trong tủ dòm ra, thấy thằng cao lớn nhai từng miếng thịt lớn bằng đũa con nít lên mười, thì nó sợ hết hồn hết vía.

Thằng cao lớn ăn rồi, liền kêu vợ mà biểu rằng :

– Dem mấy cái bao ra đây cho ta.

Người vợ ra một lát rồi trở vô, lôi hai cái bao thiệt lớn, coi bộ nặng lắm. Thằng cao lớn mở bao đếm tiền. Thằng Giác dòm lỗ chìa khóa, thấy một bao đầy vàng, một bao đầy bạc. Nó đến rồi nằm ngủ, tiếng ngáy rầm rầm, hình như lúc bão lớn mà biển động vậy.

Thằng Giác len lén bước xuống ra chỗ để mấy cái bao, vác lên vai mà đông thiết mau. Về nhà mẹ con gặp nhau mừng rỡ không xiết. Nó lấy vàng bạc đó, bỏ ra làm lại cái nhà, và sắm đồ đạc mới, coi trang hoàng lịch sự lắm. Mẹ nó tỏ ra sung sướng vui vẻ. Song nó suy nghĩ trong lòng rằng nó chưa phục thù được cho cha, thì không nỡ lòng nào ngồi yên đặng hưởng mọi sự sung sướng cho đành.

Ngày kia, nó lại bôi mặt cho khác, và chẳng nói chi cho má nó hay hết, nó lại tìm tới nhà thằng cao lớn. Cũng tới trời tối, thì nó mới đến nơi, như lần trước. Nó cũng thấy người đòn bà trước cửa, song lần này nó năn nỉ hết sức, người đòn bà mới cho vô, là vì mấy bữa trước mất trộm hai bao vàng bạc, cho nên chồng của bà càng hung dữ hơn trước, đến đổi

bả chẳng dám trái ý của chồng một chút nào. Bả đưa thằng Giác vào trong nhà, giấu nó vào trong một cái ấm nấu nước thiệt lớn. Thằng Giác ngồi trong đó, coi bộ thông thả lắm.

Một lát thằng cao lớn ở ngoài bước vô, la rằng :

– Ủa, tao hửi mùi thịt sống.

Rồi nó xắn xái đi kiếm, lật ghế bàn, mở tủ ăn, soi gương giường, và thọc trong lò sưởi. Thằng Giác ngồi trong ấm nước run sợ hết sức, thứ nhứt là khi nó nghe tiếng giày của thằng cao lớn gần đi tới nơi và nghe nó để bàn tay lớn đại lên trên mặt cái nắp ấm, thì thằng Giác nghĩ trong bụng rằng chắc tới ngày mãn phần số của nó rồi.

May mắn thay, khi thằng cao lớn sửa

soạn mở cái nắp ra, thì người đàn bà kêu nó đi ăn cơm. Nó ham ăn, nên bỏ không lục lợi nữa.

Ăn rồi nó biểu vợ đen cây đèn ra. Người vợ đem cây đèn bọc vải ra cho nó đặt ở trên bàn. Nó nói với cây đèn :

– Gãy đi.

Tức thì cây đèn gãy một bài dịu dàng mà thanh tao, một cách lạ.

Thằng Giác chưa được nghe đèn bao giờ, nay mới được nghe thì lấy làm khoái lắm, nếu ai biểu nó đổi con gà mái đẻ trứng vàng và hai túi vàng bạc, đừng lấy cây đèn ấy, thì nó cũng chịu đổi liền.

Đơn gãy êm tai, thằng cao lớn nằm ngủ, nó ngáy như sấm, đến đổi lấp cả tiếng đèn. Thằng Giác mở nhẹ nhẹ cái nắp ấm, chun ra, ôm cây đèn mà chạy.

Không dè cây đôn ấy có thần. Khi  
thằng nhỏ mời để tay lên nó, thì nó la :

– Ông chủ ơi ! Ông chủ ơi !

Khiến cho thằng cao lớn vùng dậy.  
Thằng Giác nhảy ra khỏi nhà, thằng cao  
lớn rượt theo.

Cũng may là thằng này uống rượu  
nhiều quá, ngã bên này nghiêng bên kia,  
hình như muốn té. Thằng Giác hết sức  
leo cây đậu và xuống cho mau, khi nó đã  
xuống tới đất rồi, thì thằng cao lớn kia  
mới bắt đầu leo xuống cây đậu đặng đuổi  
theo.

Thằng Giác lật đật vào trong nhà  
xách búa ra, chặt gốc cây đậu, cây đậu  
ngã một cái rầm, làm cho thằng cao lớn  
rớt xuống, bể đầu mà chết.

Vừa khi ấy thì bà tiên lại hiện lên,

hun thẳng Giác và an ủi cho mẹ nó yên lòng, từ rày nó không bỏ mẹ ở nhà mà đi đâu nữa hết. Từ đó, hai mẹ con sung sướng tới già đời.

Dịch truyện

Hồng Mao





